

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7354 /BKHĐT-QPAN

V/v: xin ý kiến góp ý Đề án xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2017

2903

09/9/17

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.....

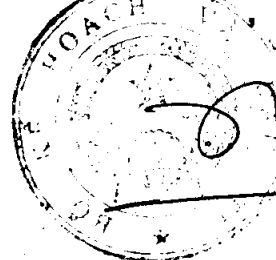
Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 6236/VPCP-V.III ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ vùng ATK, xã ATK sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt”; Sau khi khảo sát, lấy ý kiến tại các địa phương, và tổ chức Hội thảo với sự tham gia của đại biểu đại diện 12 Bộ, ngành và 07 địa phương liên quan; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu tham gia tại Hội thảo và hoàn chỉnh Dự thảo Đề án, Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”.

*(Có tài liệu kèm theo)*

Đề nghị Quý cơ quan, thành viên Tổ biên tập sớm có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bản mềm gửi vào hòm thư điện tử [leanhdungtdh19@gmail.com](mailto:leanhdungtdh19@gmail.com)) trước ngày 15/9/2017 (sau ngày 15/9/2017 không có văn bản góp ý coi như đã nhất trí với dự thảo) để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trong tháng 9 năm 2017.

**Nơi nhận:**

- như trên (22b);
- Thành viên Tổ biên tập (17b)
- Lưu VT, Vụ QPAN, ĐM:D/41b.

**KT. BỘ TRƯỞNG****THỦ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Hiếu***Xin vui lòng liên hệ đ/c Lê Anh Dũng - Vụ Quốc phòng An ninh.**ĐT: 080.44428; 0909273385*

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2017

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt Đề án xây dựng chính sách hỗ trợ xã An toàn khu (ATK), vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 6236/VPCP-V.III ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ vùng ATK, xã ATK sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt”; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có quyết định thành lập Tổ biên tập Đề án<sup>1</sup>; Trên cơ sở kết quả khảo sát, hội thảo lấy ý kiến của các địa phương về tình hình thực hiện chính sách, đề xuất chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng<sup>2</sup>; Sau khi dự thảo Đề án và tổ chức hội thảo, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và địa phương<sup>3</sup>, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Đề án “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ” gồm 03 phần như sau:

Phần thứ nhất: Sự cần thiết, phạm vi, đối tượng và căn cứ xây dựng đề án;

Phần thứ hai: Đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng

Phần thứ ba: Giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt nội dung cơ bản của Đề án như sau:

**I. HỒ SƠ TÀI LIỆU KÈM THEO**

<sup>1</sup> Bộ trưởng Bộ KH&ĐT đã có quyết định thành lập Tổ biên tập Đề án là các cơ quan của Bộ KH&ĐT, Kế hoạch xây dựng Đề án.

<sup>2</sup> Báo cáo của các xã, huyện, tỉnh của các địa phương (Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Nam và Quảng Ngãi) về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng hiện nay.

<sup>3</sup> Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Đề án và nội dung Hội thảo (kèm theo).

1. Các Báo cáo của 07 địa phương (bao gồm cả báo cáo của UBND các xã, huyện có vùng ATK cách mạng);

2. Các Đề án phát triển kinh tế - xã hội của các vùng ATK cách mạng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ủy quyền UBND các tỉnh phê duyệt.

3. Các Quyết định ban hành các chính sách gián tiếp hoặc trực tiếp đã và đang hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

## **II. TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**1. Tên Đề án:** “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”.

**2. Cơ quan trình:** Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

**3. Mục tiêu của Đề án**

3.1 Mục tiêu chung: Nhằm tri ân đồng bào các dân tộc trong vùng ATK cách mạng, các xã ATK cách mạng đã có công nuôi dưỡng, đùm bọc cách mạng. Nâng mức sống cả về vật chất và tinh thần của người dân sinh sống trong các xã ATK, vùng ATK cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung của cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng. Bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ, giáo dục và phát huy các giá trị lịch sử cách mạng của chiến khu ATK cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến muôn đời sau.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo: bằng hoặc thấp hơn mức bình quân cả nước, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo trung bình chung trong các xã ATK bình quân 1% - 1,5%/năm (riêng các xã ATK thuộc các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3% - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Đến năm 2020 tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước, trong đó 100% xã có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; 80% số xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới;

- Đến năm 2020 số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước, trong đó có 70% - 80% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 100% trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Đến năm 2020: 100% xã ATK có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; Từ 70% - 80% thôn, bản có đường trục giao thông được cứng hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Đến năm 2020: 100% xã có điện lưới đến từng thôn bản.

- Đến năm 2020: 80% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Từ năm 2018 trở đi 100% người dân sinh sống trong vùng ATK cách mạng (từ 5 năm trở lên) được hỗ trợ chính sách bảo hiểm y tế. 100% xã, thị trấn ATK cách mạng được hưởng chính sách chương trình 135 hoặc tương tự 135 giai đoạn 2016-2020; 100% xã ATK cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ NSTW cho NSDP theo chương trình đầu tư công trung hạn 2016-2020 (mỗi xã được hỗ trợ 0,3 điểm/xã/năm).

- Đến năm 2020, 100% người có công với cách mạng trong vùng ATK cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công.

- Đến năm 2020, 100% các biển báo, biển chỉ dẫn di tích lịch sử cách mạng từ cấp Trung ương đến cấp huyện được phục dựng, cắm biển bảo đảm trang trọng, đúng quy định. Đến năm 2025, 100% di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia được phục dựng, tôn tạo.

- Đến năm 2020 có 50% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới, đến năm 2025 có 75% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới.

**4. Phạm vi của Đề án:** Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ các xã, phường, thị trấn ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (sau đây gọi tắt là xã ATK, vùng ATK).

#### **5. Đối tượng áp dụng**

- Đơn vị hành chính cấp xã (địa bàn các xã, phường, thị trấn đã được công nhận là xã ATK theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

**6. Thời gian thực hiện:** giai đoạn 2016 – 2025.

**7. Tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương**

*(chi tiết xem Phụ lục kèm theo Tờ trình)*

#### **8. Nội dung chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng**

##### **8.1. Bổ sung chính sách mới**

(1) *Chính sách hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân:* Hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người dân sinh sống lâu dài trong xã ATK để nhân dân yên tâm sinh sống, lao động sản xuất trên chính quê hương cách mạng., ước tính kinh phí thực hiện NSTW hỗ trợ hàng năm là 1,0 tỷ đồng/xã/năm.

- Tác động của chính sách: Với mức hỗ trợ 100% NSTW mua thẻ BHYT cho người dân (Trong thời gian tới nếu được Chính phủ công nhận 421 xã ATK cách mạng, kinh phí hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân trong các xã ATK cách mạng là 420 tỷ đồng/năm) nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 ban hành tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đồng

thời nâng cao ý thức cho người dân trong vùng ATK cách mạng trong việc chủ động tham gia BHYT, chủ động trong khám chữa bệnh nâng cao chất lượng chăm sóc y tế cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

Đề nghị Bộ Y tế chủ trì xây dựng chính sách này để hỗ trợ nhân dân các xã ATK, đây chính là sự thể hiện sự tri ân trực tiếp của Đảng và Nhà nước đối với người dân trong vùng ATK cách mạng.

(2) *Chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo các giá trị lịch sử ATK cách mạng:* Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn, tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK nhằm giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ sau này đồng thời góp phần thu hút du lịch về nguồn, tăng nguồn thu từ du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

(3) *Chính sách ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK:* Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh khu vực ưu tiên để khuyến khích con em đồng bào các dân tộc vùng ATK.

(4) *Chính sách ưu tiên ưu đãi về cho vay lại từ nguồn vốn vay ODA và ưu đãi đầu tư tại các xã ATK:* Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ.

(5) *Chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư tại các xã ATK:* Đề nghị giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, nghiên cứu bổ sung áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015.

## **8.2. Hoàn thiện chính sách hiện nay**

(i) *Hoàn thiện chính sách Chương trình 135:* Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 (có 37 xã/149 xã ATK cách mạng không được hưởng chính sách Chương trình 135). Tuy nhiên, theo Quyết định số 551/QĐ-TTg các xã ATK và xã biên giới thuộc đối tượng được hưởng chính sách Chương trình 135 mà không phụ thuộc vào tiêu chí là thị trấn hay xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét áp dụng chính sách Chương trình 135 (gđ2) đối với tất cả các xã ATK kể cả đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hàng năm Ủy ban dân tộc có trách nhiệm tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung các xã ATK mới được công nhận vào danh sách xã được hưởng chính sách chương trình 135, kịp thời bổ sung kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư của chương trình cho các địa phương mới được công nhận từ nguồn vốn NSTW.

(ii) Hoàn thiện nhóm chính sách thu hút theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP: Đa số các địa phương đề nghị cho áp dụng mức hỗ trợ một phần chính sách thu hút đối với tất cả các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì tổng hợp danh sách các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II vào danh sách các xã được hưởng chính sách thu hút khi sửa đổi Nghị định mới thay thế cho các Nghị định trên, cần nhắc xem xét tỷ lệ hỗ trợ thu hút cán bộ cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II.

(iii) Hoàn thiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp từ NSTW cho địa phương

Thực hiện Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định tiêu chí bổ sung xác định mỗi xã ATK được hưởng 0,3 điểm để làm tiêu chí phân bổ NSNN cho Ngân sách địa phương.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp bổ sung các xã ATK mới được công nhận vào tiêu chí tính điểm để kịp thời bổ sung kế hoạch vốn NSTW cho NSDP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm cho các địa phương.

**8.3. Các chính sách khác liên quan đến đối tượng thụ hưởng là xã ATK, vùng ATK:** tiếp tục thực hiện như hiện nay.

## **9. Giải pháp thực hiện.**

- *Một là*, tiếp tục hoàn thiện việc công nhận các xã ATK, vùng ATK theo báo cáo đề nghị của các địa phương nhằm kịp thời ghi nhận công lao của nhân dân các dân tộc vùng chiến khu cách mạng đã có công nuôi dưỡng, xây dựng cách mạng.

- *Hai là*, tiếp tục thực hiện các chính sách đang triển khai, các chính sách mới bổ sung, hoàn thiện các chính sách phù hợp với điều kiện hiện nay theo hướng ưu tiên cho các xã ATK là đối tượng có điều kiện khó khăn đồng thời có công với cách mạng để triển khai đồng bộ, thống nhất và kịp thời tất cả chính sách ưu đãi cả từ Trung ương đến địa phương.

- *Ba là*, tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở, các dự án có tính lan tỏa, các dự án ở vùng trung tâm ATK, bảo tồn, tôn tạo các di tích cách mạng đặc biệt như hang động, hầm hào, công sự, trạm kỹ thuật, xưởng công binh,... tạo điều kiện để thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư cho xã ATK cách mạng nhất là trong lĩnh vực dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch cộng đồng;

- *Bốn là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống của quê hương, truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, xã hội hóa công tác chăm sóc gia đình chính sách và người có công, mở rộng các chương trình tình nghĩa phong phú, đa dạng, thiết thực, tập

trung thực hiện có hiệu quả các chương trình tình nghĩa, như xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, nhà tình nghĩa; chăm sóc, giúp đỡ, phụng dưỡng người có công và gia đình người có công, ưu tiên đào tạo nghề và tạo việc làm đối với con, em gia đình người có công, người dân trong vùng ATK.

- *Năm là*, khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để nhân dân và các nhà đầu tư tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ du lịch về nguồn, du lịch cộng đồng, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của các hộ gia đình, của quê hương cách mạng.

- *Sáu là*, rà soát cập nhật danh sách các xã ATK theo từng năm kế hoạch, bổ sung kịp thời khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận, đề xuất cơ chế sử dụng nguồn NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để bổ sung cho các xã mới được công nhận.

- *Bảy là*, kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt công tác chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng.

- *Tám là*, Phân công tổ chức thực hiện.

(i) Đối với các Bộ, ngành cơ quan Trung ương.

- Bộ Nội vụ:

+ Triển khai thực hiện Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí công nhận xã ATK, vùng ATK, chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã ATK, vùng ATK đảm bảo công khai, minh bạch và kịp thời.

+ Chủ trì xây dựng chính sách mới đối với cán bộ, công chức, viên chức giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc đối tượng khu vực II thay thế các chính sách thu hút theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì tổng hợp bổ sung danh sách các xã ATK mới được công nhận vào phương án tính toán cân đối NSTW cho NSDP quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đề xuất sử dụng vốn NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm bổ sung cho NSDP đối với các xã ATK mới được công nhận.

+ Chủ trì sửa đổi Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ: áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định.

- Bộ Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã

hội, Ủy ban dân tộc bổ sung vốn sự nghiệp theo các chính sách mà đối tượng là xã ATK cách mạng được hưởng cho các xã ATK cách mạng mới được công nhận trong năm vào năm sau kế hoạch.

+ Chủ trì sửa đổi, bổ sung Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ: áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, của Nghị định.

- Bộ Y tế:

+ Chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ thẻ BHYT cho toàn bộ nhân dân các xã ATK cách mạng bảo đảm tất cả nhân dân sinh sống lâu dài (từ 5 năm trở lên) trong vùng ATK cách mạng được hưởng chính sách BHYT của Nhà nước.

+ Đảm bảo nhân lực y tế cho chăm sóc sức khỏe ban đầu các bệnh viện tuyến huyện, các trạm xá tuyến xã trong vùng ATK cách mạng.

- Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch: chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn, tạo tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK nhằm giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ sau này, đồng thời góp phần thu hút phát triển du lịch, tạo điều kiện tăng nguồn thu từ du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục trong học sinh, sinh viên về lịch sử hình thành, truyền thống cách mạng của chiến khu ATK cách mạng; Chỉ đạo các Sở giáo dục, các trường học tích cực tổ chức thăm quan, tìm hiểu về nguồn tại các chiến khu ATK cách mạng nhằm nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng đồng thời tạo điều kiện cho các vùng ATK phát triển du lịch về nguồn.

+ Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh khu vực ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK để khuyến khích con em đồng bào các dân tộc vùng ATK.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Ủy ban dân tộc rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã ATK cách mạng được hưởng chính sách CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, hàng năm rà soát bổ sung các xã ATK mới được công nhận;

- Ủy ban dân tộc: Chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ATK cách mạng thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 (bao gồm các xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới) kịp thời bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận;

- Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: Chỉ đạo các địa phương ưu tiên nguồn lực CTMTQG xây dựng Nông thôn mới, đề xuất hướng ưu tiên xây dựng



nông thôn mới tại các xã ATK cách mạng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo tập đoàn bưu chính viễn thông, các Tổng công ty cung cấp dịch vụ viễn thông đến từng thôn bản thuộc vùng ATK; chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam phủ sóng truyền hình, sóng vô tuyến đến từng thôn bản trong vùng ATK.

- Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành chính sách nhà ở cho người có công trong vùng ATK cách mạng trước năm 2020.

- Bộ Quốc phòng: Phối hợp với Bộ Nội vụ trong rà soát các tiêu chí đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã ATK, vùng ATK cách mạng bảo đảm kịp thời, chính xác. Chỉ đạo và phối hợp với các địa phương xây dựng, phục dựng các di tích lịch sử của Quân đội nhân dân Việt Nam tại các căn cứ ATK cách mạng.

- Bộ Công thương: Chỉ đạo tập đoàn điện lực Quốc gia rà soát hạ tầng điện tại các xã ATK bảo đảm tất cả các xã ATK đều phủ kín điện đến từng thôn bản.

- Bảo hiểm Xã hội: Phối hợp Bộ Y tế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội lập dự trù kinh phí hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

- Các Bộ, ngành địa phương khác: quan tâm chăm lo đến chính sách hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK cách mạng. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về Đất nước con người Việt Nam nói chung, trong đó có các chiến khu ATK cách mạng nói riêng để cán bộ, công chức, viên chức, người dân, khách du lịch biết đến truyền thống hào hùng của chiến khu ATK cách mạng.

(ii) Đối với chính quyền nhân dân các địa phương có xã ATK, vùng ATK cách mạng:

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm có hiệu quả, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các xã ATK để bà con nhân dân trong vùng nhận biết được chính sách của Đảng và Nhà nước đã đến được với nhân dân các dân tộc vùng ATK cách mạng. Tập trung đầu tư các công trình, dự án mang tính lan tỏa tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển KT-XH vùng ATK cách mạng, tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư nhằm phát triển du lịch nhất là du lịch về nguồn.

- Chủ động cân đối NSDP, huy động các nguồn đầu tư của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước như ngành điện, Bưu chính viễn thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, ngành du lịch.vv... để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

- Ưu tiên nguồn lực của CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu sớm hoàn thành xây dựng nông thôn mới ở các xã ATK cách mạng.

- Ưu tiên nguồn NSTW và NSDP, vận động nhân dân, các nhà hảo tâm chăm lo giải quyết dứt điểm nhà ở cho người có công trong vùng ATK cách mạng.

- Ưu tiên thu hút đầu tư, tạo điều kiện về công ăn việc làm, bảo đảm an sinh xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

### **III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ.**

Trên đây là nội dung chủ yếu của Đề án “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thành viên TBT Đề án (17b);
- Lưu: VT, Vụ QPAN (D/20b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: /QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO**

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án xây dựng chính sách hỗ trợ xã An toàn khu (ATK), vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt Đề án “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”, bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Tên Đề án: “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”.

2. Cơ quan đề xuất: Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

3. Mục tiêu của Đề án.

3.1 Mục tiêu chung: Nhằm tri ân đồng bào các dân tộc trong vùng ATK cách mạng, các xã ATK cách mạng đã có công nuôi dưỡng, đùm bọc cách mạng. Nâng mức sống cả về vật chất và tinh thần của người dân sinh sống trong các xã ATK, vùng ATK cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung của cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng. Bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ, giáo dục và phát huy các giá trị lịch sử cách mạng của chiến khu ATK cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến muôn đời sau.

3.2. Mục tiêu cụ thể.

- Đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo: bằng hoặc thấp hơn mức bình quân cả nước, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo trung bình chung trong các xã ATK bình quân 1% - 1,5%/năm (riêng các xã ATK thuộc các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3% - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Đến năm 2020 tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học bằng hoặc cao hơn mức

bình quân cả nước, trong đó 100% xã có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; 80% số xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới;

- Đến năm 2020 số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước, trong đó có 70% - 80% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 100% trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Đến năm 2020: 100% xã ATK có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; Từ 70% - 80% thôn, bản có đường trục giao thông được cứng hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Đến năm 2020: 100% xã có điện lưới đến từng thôn bản.

- Đến năm 2020: 80% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Từ năm 2018 trở đi 100% người dân sinh sống trong vùng ATK cách mạng (từ 5 năm trở lên) được hỗ trợ chính sách bảo hiểm y tế. 100% xã, thị trấn ATK cách mạng được hưởng chính sách chương trình 135 hoặc tương tự 135 giai đoạn 2016-2020; 100% xã ATK cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ NSTW cho NSDP theo chương trình đầu tư công trung hạn 2016-2020 (mỗi xã được hỗ trợ 0,3 điểm/xã/năm).

- Đến năm 2020, 100% người có công với cách mạng trong vùng ATK cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công.

- Đến năm 2020, 100% các biển báo, biển chỉ dẫn di tích lịch sử cách mạng từ cấp Trung ương đến cấp huyện được phục dựng, cấm biển bảo đảm trang trọng, đúng quy định. Đến năm 2025, 100% di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia được phục dựng, tôn tạo.

- Đến năm 2020 có 50% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới, đến năm 2025 có 75% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới.

4. Đối tượng của Đề án: Các xã, phường, Thị trấn (gọi chung là các xã) đã được công nhận là xã ATK cách mạng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phạm vi của Đề án: Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ các xã, phường, thị trấn ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn cả nước (sau đây gọi tắt là xã ATK, vùng ATK).

6. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2016-2025

7. Nội dung đề án: bổ sung và hoàn thiện chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

7.1. Bổ sung chính sách mới:

(1) Chính sách hỗ trợ 100% thẻ Bảo hiểm y tế cho nhân dân các xã ATK cách mạng.

(2) Chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK nhằm giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ sau này đồng thời góp phần thu hút khách du lịch, tăng nguồn thu từ du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

(3) Bổ sung đối tượng áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ.

(4) Điều chỉnh khu vực ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK để khuyến khích con em đồng bào các dân tộc vùng ATK.

(5) Bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng chính phủ quyết định công nhận vào phương án tính toán tăng cân đối NSTW cho NSDP theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đề xuất tăng cân đối NSTW cho NSDP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm cho các địa phương có các xã ATK mới được công nhận.

(6) Điều chỉnh đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ:

## 7.2. Hoàn thiện chính sách hiện nay

(1) Điều chỉnh chính sách Chương trình 135: điều chỉnh đối tượng áp dụng đối với tất cả các xã ATK (bao gồm các xã đạt chuẩn nông thôn mới và thị trấn)

(2) Hoàn thiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ thu hút tại các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II.

7.3 Các chính sách khác liên quan đến đối tượng thụ hưởng là xã ATK, vùng ATK: tiếp tục thực hiện như hiện nay.

## 8. Tổ chức thực hiện

### 8.1. Đối với các Bộ, ngành cơ quan Trung ương

(i) Bộ Nội vụ:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí công nhận xã ATK, vùng

ATK, chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã ATK, vùng ATK đảm bảo công khai, minh bạch và kịp thời.

- Áp dụng xã ATK thuộc đối tượng khu vực II được hưởng một phần chính sách thu hút theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP.

(ii) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì tổng hợp, bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng chính phủ quyết định công nhận vào phương án tính toán tăng cân đối NSTW cho NSDP theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đề xuất tăng cân đối NSTW cho NSDP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm cho các địa phương có các xã ATK mới được công nhận.

- Sửa đổi, bổ sung danh mục xã ATK, vùng ATK vào Phụ lục II Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ: áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định.

(iii) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc bổ sung vốn sự nghiệp theo các chính sách mà đối tượng là xã ATK cách mạng được hưởng cho các xã ATK cách mạng mới được công nhận trong năm và năm sau kế hoạch.

- Áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong xã ATK, vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, của Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ.

(iv) Bộ Y tế:

- Chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ 100% thẻ BHYT cho toàn bộ nhân dân các xã ATK cách mạng, bảo đảm tất cả nhân dân sinh sống lâu dài trong xã ATK cách mạng được hưởng chính sách BHYT của Nhà nước.

- Đảm bảo nhân lực y tế cho chăm sóc sức khỏe ban đầu các bệnh viện tuyến huyện, các trạm xá tuyến xã trong vùng ATK cách mạng.

(v) Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch: chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn, tạo tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK nhằm giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ sau này, đồng thời góp phần thu hút phát triển du lịch, tạo điều kiện tăng nguồn thu từ du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

(vi) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục trong học sinh, sinh viên về lịch sử hình thành, truyền thống cách mạng của chiến khu ATK cách mạng; Chỉ đạo các Sở giáo dục, các trường học tích cực tổ chức thăm quan, tìm hiểu về nguồn tại các chiến khu ATK cách mạng nhằm nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng đồng thời tạo điều kiện cho các vùng ATK phát triển du lịch về nguồn.

- Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh khu vực ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK để khuyến khích con em đồng bào các dân tộc vùng ATK.

(vii) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Ủy ban dân tộc rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã ATK cách mạng được hưởng chính sách CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, hàng năm rà soát bổ sung các xã ATK mới được công nhận;

(viii) Ủy ban dân tộc: Chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ATK cách mạng thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 (bao gồm các xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới) kịp thời bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận;

(ix) Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: Chỉ đạo các địa phương ưu tiên nguồn lực CTMTQG xây dựng Nông thôn mới, đề xuất hướng ưu tiên xây dựng nông thôn mới tại các xã ATK cách mạng.

(x) Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo tập đoàn bưu chính viễn thông, các Tổng công ty cung cấp dịch vụ viễn thông đến từng thôn bản thuộc vùng ATK; chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam phủ sóng truyền hình, sóng vô tuyến đến từng thôn bản trong vùng ATK.

(xi) Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành chính sách nhà ở cho người có công trong vùng ATK cách mạng trước năm 2020.

(xii) Bộ Quốc phòng: Phối hợp với Bộ Nội vụ trong rà soát các tiêu chí đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã ATK, vùng ATK cách mạng bảo đảm kịp thời, chính xác. Chỉ đạo và phối hợp với các địa phương xây dựng, phục dựng các di tích lịch sử của Quân đội nhân dân Việt Nam tại các căn cứ ATK cách mạng.

(xiii) Bộ Công thương: Chỉ đạo tập đoàn điện lực Quốc gia rà soát hạ tầng điện tại các xã ATK bảo đảm tất cả các xã ATK đều phủ kín điện đến từng thôn bản.

(xiv) Bảo hiểm Xã hội: Phối hợp Bộ Y tế lập dự trù kinh phí hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

(xv) Các Bộ, ngành địa phương khác: quan tâm chăm lo đến chính sách hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK cách mạng. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về Đất nước con người Việt Nam nói chung, trong đó có các chiến khu ATK cách

mạng nói riêng để cán bộ, công chức, viên chức, người dân, khách du lịch biết đến truyền thống hào hùng của chiến khu ATK cách mạng.

## 8.2. Đối với chính quyền nhân dân các địa phương

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm có hiệu quả, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các xã ATK để bà con nhân dân trong vùng nhận biết được chính sách của Đảng và Nhà nước đã đến được với nhân dân các dân tộc vùng ATK cách mạng. Tập trung đầu tư các công trình, dự án mang tính lan tỏa tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển KT-XH vùng ATK cách mạng, tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư nhằm phát triển du lịch nhất là du lịch về nguồn.

- Chủ động cân đối NSDP, huy động các nguồn đầu tư của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước như ngành điện, Bưu chính viễn thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, ngành du lịch.vv... để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

- Ưu tiên nguồn lực của CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới, phân đầu sớm hoàn thành xây dựng nông thôn mới ở các xã ATK cách mạng.

- Ưu tiên nguồn NSTW và NSDP, vận động nhân dân, các nhà hảo tâm chăm lo giải quyết dứt điểm nhà ở cho người có công trong vùng ATK cách mạng.

- Ưu tiên thu hút đầu tư, tạo điều kiện về công ăn việc làm, bảo đảm an sinh xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Như điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh;
- Văn phòng trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

.....

- Lưu: VT.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**



*Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2017*

## **BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH**

### **Ý kiến tham luận tại Hội thảo Đề án “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng”**

#### **1. Thành phần.**

- Chủ trì hội thảo: Đ/c Nguyễn Văn Hiếu – Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đại diện các Bộ, ngành Trung ương: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban dân tộc, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (có ý kiến tham gia bằng văn bản); Vắng Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng
- Đại diện UBND tỉnh Bắc Giang và các Sở KH&ĐT các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Quảng Nam, Quảng Ngãi.
- Thành viên Tổ biên tập Đề án và Tổ Thư ký.
- Thời gian: ½ ngày 21/8/2017 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **2. Nội dung Hội thảo.**

Hội thảo tập trung tham luận làm rõ nội dung các dự thảo Đề án, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”; các kiến nghị, đề xuất.

##### **1. Đại biểu tỉnh Thái Nguyên:**

- Thống nhất với các nội dung của Đề án.
- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ hợp nhất 03 nghị định gồm Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP giao Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng một nghị định mới để hoàn thiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã ATK thuộc khu vực II và thống nhất triển khai thực hiện trong cả nước.
- Trong giai đoạn 2016-2020, đề nghị Chính phủ tiếp tục hỗ trợ các Đề án phát triển kinh tế - xã hội đang triển khai, chưa hoàn thành trong giai đoạn trước.

## 2. Đại biểu UBND tỉnh Bắc Giang.

- Đánh giá cao những kết quả của đề án đã tổng hợp được tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng hiện nay.

- Trong số 16 xã ATK, có hơn 12 vạn dân. Hơn một nửa kinh phí là đầu tư cho con người, đầu tư phát triển, đầu tư cho cộng đồng còn thấp.

- Mục tiêu chung của Đề án: đề nghị sửa lại “nâng cao mức sống của người dân trong vùng ATK cao hơn mặt bằng chung của cả nước nói chung và của mỗi địa phương nói riêng”

- Mục tiêu cụ thể: đề nghị bổ sung thêm các chỉ tiêu sau để làm rõ hơn cho mục tiêu chung.

+ Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

+ Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học.

+ Tỷ lệ hộ nghèo.

- Đối tượng áp dụng: Đơn vị hành chính cấp xã, Vùng bao gồm các xã nên đề nghị bỏ.

- Thống nhất cao với việc đề xuất chính sách bảo hiểm y tế cho người dân trong các xã ATK, tuy nhiên cần đánh giá làm rõ bằng một đề án cụ thể.

- Chương trình 135: đề nghị hỗ trợ tất cả các xã ATK, hoặc có chính sách tương tự CT135 cho các xã ATK.

- Chính sách thu hút đề nghị thống nhất một nghị định mới thay thế cho 03 Nghị định trên, đề nghị giảm bớt đầu tư cho con người, cần tập trung cho đầu tư phát triển.

- Chính sách đền ơn đáp nghĩa đề nghị giữ nguyên thực hiện như hiện nay.

- Đề nghị nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư tại các vùng ATK để tang cường thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

## 3. Đại biểu tỉnh Lạng Sơn.

- Nhất trí cao với nội dung và cách đặt vấn đề của Đề án.

- Đề nghị tiếp tục giữ chương trình đầu tư theo các đề án phát triển kinh tế - xã hội theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn trước;

- Đề nghị có Chính sách riêng cho vùng ATK để đầu tư hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất.

- Đề nghị có chính sách riêng cho bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, hiện nay đang xuống cấp, mai một nên không phát huy được các giá trị văn hóa, lịch sử của di tích khi được công nhận là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt.

#### 4. Đại biểu tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhất trí cao với nội dung của Đề án.
- Nên tập trung đầu tư trực tiếp cho người dân, giảm bớt phần trung gian.
- Theo Quyết định 40/QĐ-TTg mỗi xã ATK được hỗ trợ 0,3 điểm (tương đương 1,65 tỷ đồng) riêng Quảng Ngãi mỗi xã được hỗ trợ 2,5 tỷ đồng đây là chính sách ưu tiên của địa phương đối với xã ATK cách mạng.
- Đề nghị bổ sung các xã ATK đạt chuẩn nông thôn mới, Thị trấn vào được hưởng chính sách tương tự CT135.

#### 5. Đại biểu tỉnh Cao Bằng.

- Mục tiêu cụ thể: đến năm 2020 có 50% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới là rất khó, đặc biệt là với Cao Bằng nói riêng và các xã ATK trong cả nước nói chung có địa hình phức tạp, suất đầu tư cao.
- Chính sách đầu tư cơ bản đã có, nhưng mức độ đầu tư còn hạn chế, vốn đầu tư chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

#### 6. Đại biểu tỉnh Tuyên Quang.

- Đề nghị giữ nguyên chính sách hỗ trợ người có công như hiện nay.
- Đồng tình với chính sách hỗ trợ Bảo hiểm y tế như đề án đã đề cập, đề nghị tính toán cụ thể.
- Hiện nay các xã ATK cách mạng đang rất khó khăn về trường học và trạm y tế xã, cán bộ y tế xã.

#### 7. Đại biểu Ủy ban dân tộc.

- Chính sách chương trình 135 chỉ là một chính sách để hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, nếu áp dụng tất cả các xã ATK cách mạng (kể cả các xã đã đạt chuẩn NTM và thị trấn) là chưa đúng với mục tiêu của Chương trình.
- Đề xuất có một quyết định riêng về chính sách hỗ trợ cho các xã ATK cách mạng để độc lập với chính sách CT135.

#### 8. Đại biểu Bảo hiểm xã hội Việt nam.

- Nên hỗ trợ 100% thẻ BHYT cho người dân trong các xã ATK cách mạng, vì đối tượng còn lại không nhiều, có 16/149 xã đã được hưởng 100% do thuộc đối tượng huyện nghèo; trong số các xã ATK cách mạng thì có tới 15% số hộ nghèo đã được hưởng 100% thẻ BHYT, 15% số hộ cận nghèo được hưởng 70% thẻ BHYT, các đối tượng là người nghỉ hưu, cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng theo chính sách của Nhà nước. Đề nghị cân nhắc đối tượng là người dân sinh sống trên địa bàn từ 5 năm trở lên.

- Việc quản lý đối tượng này giao cho cấp xã, và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và cần có Quyết định trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ.

#### 9. Đại biểu Bộ Y tế.

- Hoàn toàn đồng tình với dự thảo về chế độ BHYT cho người dân trong vùng ATK cách mạng và ý kiến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Thời gian áp dụng: đề nghị cân nhắc thời gian đến 2020 hay 2025.

- Đề nghị hỗ trợ cho 100% người dân sinh sống từ 5 năm trở lên trong các xã ATK.

- Đề nghị xin rút cụm từ Bộ Y tế chỉ đạo trong đề án và sửa lại thành cụm từ đảm bảo nhân lực y tế cho chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định.

#### 10. Đại biểu Bộ tài chính.

- Thống nhất với cách đặt vấn đề về hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân trong các xã ATK và nâng cấp lên thành quyết định riêng của TTCP.

11. Đại biểu Bộ Giáo dục và Đào tạo: thống nhất với nội dung của Đề án, Bộ sẽ nghiên cứu xây dựng Chương trình tuyên truyền, giáo dục cho Học sinh, sinh viên về lịch sử, truyền thống của các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

#### 12. Đại biểu Bộ Nội vụ.

- Xác định đơn vị hành chính là cấp xã.

- Các Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP khi Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng một nghị định mới để hoàn thiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sẽ xem xét đến các xã ATK thuộc khu vực II.

- Các xã ATK cần được tách ra khỏi CT135 để có chính sách riêng về đầu tư hạ tầng.

#### 13. Đại biểu Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### 3. Kết quả tiếp thu, giải trình.

Tiếp thu tất cả các đề xuất, kiến nghị của các địa phương và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương. Tổng hợp các kiến nghị của các địa phương trong quá trình khảo sát và tổ chức hội thảo, gồm các nội dung đề xuất điều chỉnh trong đề án như sau:

#### (i) Về phân tổng hợp, đánh giá.

- Nhất trí tiếp thu và viết lại Mục tiêu chung: “Nhằm tri ân đồng bào các dân tộc trong vùng ATK cách mạng, các xã ATK cách mạng đã có công nuôi dưỡng,

đùm bọc cách mạng. Nâng mức sống cả về vật chất và tinh thần của người dân sinh sống trong các xã ATK, vùng ATK cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung của cả nước và của từng địa phương. Bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ, giáo dục và phát huy các giá trị lịch sử cách mạng của chiến khu ATK cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến muôn đời sau”.

- Nhất trí tiếp thu và viết lại Mục tiêu cụ thể: bổ sung thêm các chỉ tiêu sau để làm rõ hơn cho mục tiêu chung.

+ Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước.

+ Tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học: bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước.

+ Tỷ lệ hộ nghèo: bằng hoặc thấp hơn mức bình quân cả nước.

- Giữ nguyên mục tiêu đến năm 2020 có 50% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới, đến 2025 có 75% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới để phù hợp với mục tiêu xây dựng NTM trong cả nước.

- Điều chỉnh đối tượng áp dụng: Đơn vị hành chính cấp xã (địa bàn các xã, phường, thị trấn đã được công nhận là xã ATK cách mạng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thời gian của Đề án: đề nghị giữ nguyên là 2016-2025 vì sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, các cơ quan liên quan triển khai xây dựng chính sách mới và hoàn chỉnh chính sách hiện nay, đồng thời các xã ATK mới được công nhận bổ sung giai đoạn 2016-2020 cần có thời gian giai đoạn tiếp theo để triển khai thực hiện.

- Chính sách CT135: Đề nghị giữ nguyên như nội dung Đề án vì đối tượng xã ATK là một đối tượng trong Quyết định 551/QĐ-TTg, khác với đối tượng khu vực ĐBKK.

(ii) *Đề nghị hoàn thiện các chính sách đang áp dụng hiện nay.*

- Chính sách Chương trình 135: Đề nghị giao cho UBND nghiên cứu áp dụng chính sách tương tự CT135 cho tất cả các xã ATK.

- Đề nghị giao bộ Nội vụ xây dựng Nghị định mới thay thế các Nghị định Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP để hoàn thiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần nhắc xem xét đến mức hỗ trợ thu hút các xã ATK thuộc khu vực II.

- Các bộ, ngành Trung ương chủ quản lý các Chương trình, chính sách kịp thời bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng chính phủ công nhận để hỗ trợ cho các địa phương.

- Các chính sách khác: áp dụng như hiện nay.

*(iii) Nghiên cứu bổ sung các chính sách mới:*

- Đề nghị Chính phủ giao Bộ Y tế xây dựng chính sách hỗ trợ 100% thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân sinh sống trong khu vực xã ATK cách mạng.

- Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Chính phủ xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí để trùng tu tôn tạo các di tích ATK cách mạng, tăng cường tuyên truyền, vận động thu hút du lịch về nguồn, du lịch thiên nhiên tại các vùng ATK cách mạng.

- Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Tài Nguyên và môi trường tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ có cơ chế riêng về thuê sử dụng đất, thuế tài nguyên, môi trường để tăng cường thu hút đầu tư tại vùng ATK cách mạng: vấn đề này rất khó giải quyết do phải sửa Luật, đề nghị xem xét tiếp thu khi có điều kiện điều chỉnh Luật.

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét chính sách ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK.

- Đề nghị Bộ Tài chính và Chính phủ xem xét cho áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ.

- Đề nghị Bộ KH&ĐT: áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

*Nơi nhận:*

- Thứ trưởng Nguyễn Văn Hiếu (để báo cáo);
- Thành viên Tổ biên tập;

**TỔ PHÓ TỔ BIÊN TẬP**

**Đào Kim Long**

*Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2017*

## **ĐỀ ÁN**

### **Chính sách hỗ trợ xã An toàn khu (ATK), vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ**

Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 6236/VPCP-V.III ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ vùng ATK, xã ATK sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 71/BKHĐT-VP ngày 15 tháng 3 năm 2017 triển khai nhiệm vụ xây dựng Đề án “Chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **Phần Thứ nhất**

## **SỰ CẦN THIẾT, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. SỰ CẦN THIẾT**

Chiến khu cách mạng ATK là một vùng di tích lịch sử cách mạng quan trọng có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với quốc gia. Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng lãnh đạo đảng Nhà nước và các cơ quan của Đảng, Nhà nước làm việc từ năm 1941 -1954 (giai đoạn kháng chiến chống Pháp) và giai đoạn từ 1954-1975 (giai đoạn kháng chiến chống Mỹ) để lãnh đạo hai cuộc kháng chiến thắng lợi lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, giải phóng dân tộc nhất đất nước. Trong thời kỳ ấy nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân các dân tộc vùng ATK cách mạng tại Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn và các vùng khác trong cả nước nhiều sắc lệnh, Nghị quyết quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng đã được ban hành.

Chiến tranh đã kết thúc đã hơn 40 năm, với kết quả thắng lợi của 30 năm sự nghiệp đổi mới, đất nước ta đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, đời sống nhân dân ngày được cải thiện đưa nước ta trở thành nhóm những nước đang phát triển có nhiều chính sách đãi ngộ cho người nghèo, người có công, người khuyết tật ... đồng bào các dân tộc vùng ATK cách mạng có đặc điểm là vùng sâu, vùng xa là vùng nghèo, cận nghèo, có mức thu nhập còn thấp so với trung bình chung của cả nước, đời sống còn nhiều khó khăn, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và trồng rừng, một số xã ATK mới được công nhận chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm qua để ghi nhận công lao đóng góp của đồng bào các dân tộc, các chính quyền địa phương vùng ATK cách mạng Đảng, Nhà nước ta đã có chủ trương lập Đề án xét công nhận cho các xã ATK và vùng ATK cách mạng. Đến nay Thủ tướng Chính phủ đã có 11 Quyết định<sup>1</sup> công nhận 149 xã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là xã ATK cách mạng tập trung ở các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên; Bắc Giang; Lạng Sơn; Quảng Ngãi và Quảng Nam. Dự kiến trong thời gian tới sẽ có thêm 292 xã được công nhận là xã ATK trong phạm vi cả nước, nâng số xã ATK trong cả nước lên hơn 441 xã ATK.

Đề tri ân đồng bào các dân tộc xã ATK, vùng ATK cách mạng và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân vùng ATK cách mạng, trong những năm qua các chính sách của Nhà nước đã trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng, tuy nhiên sau một thời gian áp dụng đã bộc lộ một số bất cập trong quản lý, thực thi chính sách, chưa có báo cáo tổng thể để đánh giá chính sách đang triển khai hiện nay, đề xuất chính sách mới phù hợp với đặc điểm tình hình các xã ATK, vùng ATK cách mạng hiện nay. Vì vậy, việc Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Đề án: **“Xây dựng chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”** là rất cần thiết và phù hợp với tình hình phát triển của nước ta hiện nay.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu của Đề án

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hiện nay, đề xuất giải pháp bổ sung, hoàn thiện nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực, kịp thời của các chính sách, khắc phục triệt để các hạn chế bất cập hiện nay, làm cho các chính sách thực sự là công cụ hữu hiệu để đạt được mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong vùng ATK ngang bằng hoặc cao hơn mặt bằng chung của cả nước nói chung và của mỗi địa phương nói riêng; bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ, giáo dục và phát huy các giá trị lịch sử cách mạng của chiến khu ATK; thúc đẩy dịch vụ du lịch chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng đẩy mạnh phát triển du lịch, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người dân trong vùng ATK.

**2. Đối tượng áp dụng:** Các xã, phường, thị trấn (gọi chung là các xã) đã được công nhận là xã ATK cách mạng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 Quyết định: Tỉnh Thái Nguyên có 03 quyết định công nhận 62 xã ATK (Quyết định số 70/TTg ngày 27/01/1995; Quyết định số 213/2003/QĐ-TTg, ngày 23/10/2003, Quyết định số 1379/QĐ-TTg, ngày 12/8/2011); Tỉnh Tuyên Quang có 02 quyết định công nhận 19 xã ATK (Quyết định số 148/2007/QĐ-TTg, ngày 10/9/2007; Quyết định số 26/1998/QĐ-TTg ngày 06/2/1998); Tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 1041/QĐ-TTg, ngày 08/8/2012 công nhận 16 xã ATK; Tỉnh Lạng Sơn có 02 quyết định công nhận 12 xã ATK (Quyết định số 1714/QĐ-TTg, ngày 23/9/2013; Quyết định số 2475/QĐ-TTg, ngày 19/12/2016); Tỉnh Cao Bằng có Quyết định số 988/QĐ-TTg, ngày 18/6/2014 công nhận 30 xã ATK; Tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số 1358/QĐ-TTg, ngày 08/8/2013 công nhận 06 xã ATK; Tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 164/QĐ-TTg, ngày 07/12/2017 công nhận 04 xã ATK.



**3. Phạm vi của Đề án:** Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ các xã, phường, thị trấn ATK, vùng ATK cách mạng (sau đây gọi tắt là xã ATK, vùng ATK), trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn cả nước.

**4. Thời gian thực hiện:** giai đoạn 2016-2025.

### **III. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **1. Căn cứ Pháp lý**

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6236/VPCP-V.III ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về việc giao “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ vùng ATK, xã ATK cách mạng”;

- Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí công nhận xã ATK, vùng ATK cách mạng;

#### **2. Căn cứ thực tiễn**

- Đến nay đã có 149 xã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là xã ATK tập trung ở các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên; Bắc Giang; Lạng Sơn; Quảng Ngãi và Quảng Nam. Đa số các xã đều tập trung ở vùng miền núi, thuộc các huyện nghèo, cận nghèo, đặc biệt khó khăn cần được quan tâm đầu tư, hỗ trợ để thoát nghèo, vươn lên làm giàu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát huy và bảo tồn các giá trị lịch sử cách mạng đến muôn đời sau.

- Thực hiện Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí công nhận xã ATK, dự kiến trong một số năm nữa sẽ có thêm 292 xã được công nhận là xã ATK trong phạm vi cả nước, nâng số xã ATK trong cả nước lên hơn 441 xã ATK, đây là một thách thức khi triển khai thực hiện chính sách một cách công bằng, kịp thời cho các xã được bổ sung công nhận mới.

- Vùng ATK là vùng có nhiều tiềm năng phát triển du lịch về nguồn, du lịch thiên nhiên nhưng chưa có chính sách để phát huy nhằm chuyển đổi mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng từ sản xuất nông nghiệp sang du lịch.

- Căn cứ tình hình thực hiện các chính sách đang hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK hiện nay, nhiều chính sách chế độ chưa thống nhất, chưa kịp thời trong triển khai thực hiện<sup>2</sup>.

---

<sup>2</sup> Một số xã, một số vùng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất một, thậm chí hai lần nhưng có xã, có vùng sau khi được công nhận vẫn chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, bà con nhân dân vẫn trong đợi chính sách.

## **Phần thứ hai**

# **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG BAN HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC XÃ ATK, VÙNG ATK CÁCH MẠNG**

### **2.1. Thực trạng các xã ATK, vùng ATK và hệ thống chính sách đang áp dụng hiện nay**

#### **2.1.1. Hiện trạng sự phân bố các xã ATK, vùng ATK ở nước ta**

Tổng số xã ATK cách mạng đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là 149 xã ATK, trong đó tỉnh Thái Nguyên: 62 xã; Tuyên Quang: 19 xã; Bắc Giang: 16 xã; Lạng Sơn: 12 xã; Quảng Ngãi: 06 xã; Cao Bằng: 30 xã; Quảng Nam: 04 xã (ATK trong kháng chiến chống Mỹ).

#### **2.1.2. Dự báo số lượng xã ATK cách mạng trong thời gian tới**

Đến nay, có 57 địa phương báo cáo về Bộ Nội vụ (ngoại trừ 07 địa phương đã được công nhận xã ATK, vùng ATK như tổng hợp ở trên), trong các địa phương còn lại đề nghị có 292 xã<sup>3</sup> thuộc phạm vi đối tượng sẽ được công nhận là xã ATK theo hướng dẫn tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí công nhận xã ATK, vùng ATK. Như vậy, dự kiến số xã ATK trong thời gian tới khoảng 441 xã (gồm 149 xã đã được công nhận và 292 xã sắp được công nhận).

#### **2.1.3. Đặc điểm tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội xã ATK, vùng ATK trong cả nước**

- Đặc điểm tự nhiên các xã ATK, vùng ATK hầu hết thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa hoặc vùng miền núi có địa hình hiểm trở, khó khăn về giao thông, thủy lợi và hạ tầng cơ sở. Vùng ATK chủ yếu là dân tộc thiểu số (chiếm 80% là dân tộc thiểu số, có nơi như Quảng Nam, Bắc Sơn chiếm 97% là dân tộc thiểu số), đa số thuộc các huyện nghèo, cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Trong những năm gần đây, được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, dưới sự lãnh, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương, tình hình kinh tế - xã hội của các xã ATK nói riêng và của vùng ATK nói chung trong cả nước đã có nhiều bước phát triển về mọi mặt. Hệ thống giao thông và các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu có bước cải thiện rõ rệt; các công trình phục vụ an sinh xã hội như trạm y tế, trường lớp học được quan tâm đầu tư, nâng cấp; các chính sách thu hút cán bộ; chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất được triển khai tốt; đời sống nhân dân vùng ATK đã và đang từng bước được nâng cao hơn trước.

- Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của vùng ATK trong cả nước nói chung và các xã vùng ATK nói riêng còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn ở mức cao, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và dịch vụ còn nhỏ bé, phát triển chậm chưa tương xứng với tiềm năng của Vùng ATK. Kết cấu hạ tầng

---

<sup>3</sup> Theo Báo cáo số 4660/BNV-CQĐP ngày 12/10/2015 của Bộ Nội vụ.

chưa được đầu tư đồng bộ, nguồn vốn đầu tư cho các xã vùng ATK chưa đáp ứng so với nhu cầu thực tế. Hệ thống giao thông đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế và giao thông đi lại của nhân dân. Cơ sở vật chất của các trạm y tế, trường lớp học ở một số xã chưa được xây dựng kiên cố, chuẩn hóa, trang thiết bị dạy, học và khám chữa bệnh chưa được trang bị đầy đủ để đảm bảo nhu cầu dạy và học, khám chữa bệnh của nhân dân trong vùng... quá trình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại các xã ATK còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng ATK.

#### **2.1.4. Hệ thống chính sách của Nhà nước đã và đang hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK hiện nay**

Có 05 nhóm chính sách đang áp dụng hiện nay, chi tiết xem Phụ lục 1 kèm theo văn bản, gồm những nội dung như sau:

- (i) Các chính sách đối với xã đặc biệt khó khăn;
- (ii) Chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững;
- (iii) Chính sách hỗ trợ trực tiếp từ NSTW cho ngân sách địa phương có xã ATK, vùng ATK;
- (iv) Chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước;
- (v) Chính sách xây dựng nông thôn mới.

#### **2.2. Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK giai đoạn 2011-2015**

*(chi tiết xem Phụ lục 2 kèm theo văn bản)*

##### **2.2.1. Kết quả thực hiện các chính sách của xã đặc biệt khó khăn**

*2.3.1.1. Thực hiện chính sách Chương trình 135:* Thực hiện Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã ATK, các thôn bản đặc biệt khó khăn, giai đoạn 2011-2015 toàn quốc có 139 xã ATK cách mạng<sup>4</sup> trong tổng số 149 xã ATK cách mạng được hưởng chính sách của Chương trình 135 giai đoạn 2011-2015, với kết quả như sau:

*(i) Kết quả đạt được:*

- Tổng kinh phí được bố trí: Ngân sách trung ương cấp cho 139 xã ATK là 524.876 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển: 479.427 triệu đồng;

---

<sup>4</sup> Thái Nguyên: 59 xã; Tuyên Quang: 19 xã; Bắc Giang: 16 xã; Lạng Sơn: 10 xã; Quảng Ngãi: 06 xã; Cao Bằng: 25 xã; Quảng Nam: 04 xã. Mười xã không được hưởng chính sách 135 là các xã đạt chuẩn NTM và Thị trấn (Thái Nguyên: 03 xã; Lạng Sơn: 02 xã; Cao Bằng: 05 xã).

+ Vốn sự nghiệp: 45.449 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: Hầu như chưa lồng ghép được nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ cho các xã ATK; nguồn lực do nhân dân đóng góp bằng ngày công lao động và hiến đất xây dựng công trình các địa phương không tổng hợp được để quy đổi giá trị.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng: Với vốn đầu tư là 479.427 triệu đồng triệu đồng, sau 5 năm tổ chức, triển khai thực hiện, trên địa bàn 139 xã ATK đã đầu tư xây dựng được hàng trăm công trình, gồm: Đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, trạm xá, trường học, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, nhà sinh hoạt cộng đồng...

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: Tổng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã ATK từ năm 2011 - 2015 và năm 2016 là 45.449 triệu đồng (trong đó: năm 2012, 2013 Trung ương không giao vốn hỗ trợ PTSX). Phương thức thực hiện là hỗ trợ cho các hộ dân về giống cây, con giống, vật tư phục vụ sản xuất, mua máy nông cụ...

*(ii) Tác động đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.*

- Thuận lợi:

+ Chương trình đã góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, sản xuất nông nghiệp theo hướng tích cực; cơ sở hạ tầng các xã ATK được cải thiện rõ rệt, đời sống của đồng bào từng bước được nâng cao, góp phần giải quyết những khó khăn, bức xúc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các dự án phát triển sản xuất đã tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc được tiếp cận với giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, góp phần tăng năng suất, sản lượng và tăng thu nhập cho người dân.

+ Qua việc triển khai thực hiện Chương trình 135, tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi, các xã ATK từng bước được phát triển, bộ mặt nông thôn miền núi các xã ATK đã thay đổi rõ rệt: công tác xóa đói, giảm nghèo đạt nhiều thành quả đáng khích lệ; tỷ lệ hộ nghèo trong vùng dân tộc giảm nhanh hơn mức bình quân chung của cả nước; nguồn vốn của Chương trình 135 góp phần đáng kể cùng với Chương trình xây dựng nông thôn mới đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; tính năng động sáng tạo của từng địa phương, đội ngũ cán bộ từng bước được nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; quá trình thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ, tạo được khí thế thi đua sôi nổi, nhân dân hăng hái, tự giác tham gia xây dựng công trình (như tạo được phong trào hiến đất, đóng góp tiền, vật liệu, ngày công lao động, tham gia quản lý, bảo vệ công trình ...).

- Khó khăn:

+ Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một bộ phận người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, không chủ động vươn lên trong sản xuất và ổn định đời sống. Một bộ phận người dân và chính quyền cấp xã vẫn còn có xu hướng không muốn thoát nghèo để được hưởng chính sách của Nhà nước. Tâm lý người dân và chính quyền nhân dân cấp xã ATK không muốn xây

dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), vì khi đạt chuẩn NTM thì xã sẽ không được hưởng chính sách Chương trình 135, bên cạnh đó các thị trấn thuộc vùng ATK không được hưởng chính sách 135 đã gây tâm lý cho người dân vì sự chưa công bằng trong thực thi chính sách Chương trình 135 đối với các xã ATK.

+ Việc triển khai thực hiện Chương trình 135 vẫn còn những khó khăn, hạn chế đó là về nguồn vốn trung ương có năm giao còn chậm (vốn năm 2011, 2012, 2014) và việc hướng dẫn cơ chế thực hiện của các bộ ngành trung ương còn chậm; năm 2014-2015: trung ương bố trí chưa đủ so với định mức tại Quyết định số 551/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (số vốn được bố trí mới chỉ đạt 66,7% kế hoạch);

+ Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất còn chậm, thủ tục giao vốn ở địa phương rườm rà, chậm; tiến độ triển khai thực hiện chính sách ở một số huyện còn chậm, công việc thường dồn về cuối năm; việc tổng hợp báo cáo chưa đầy đủ, kịp thời và chưa được thường xuyên.

+ Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã ATK còn mang tính chất hỗ trợ trực tiếp cho người dân là chủ yếu, việc hỗ trợ cho cộng đồng như công cụ sản xuất, máy móc sản xuất còn hạn chế, nguồn lực còn hạn chế mang tính dàn trải...

### *(iii) Đánh giá chung:*

- Chính sách Chương trình 135 là một trong những chính sách dân tộc quan trọng nhất trong hệ thống các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay. Chương trình này đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn vùng dân tộc và miền núi, giảm nghèo nhanh, tăng cường cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của người dân vùng núi, vùng đặc biệt khó khăn nói chung và các xã ATK nói riêng. Những nguyên tắc trong quá trình triển khai thực hiện như: “Ý Đảng, lòng dân”, tính công khai, minh bạch: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, “xã có công trình, dân có việc làm và tăng thu nhập”, phân cấp giao quyền cho địa phương “xã làm Chủ đầu tư” thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng và người dân, đã góp phần rút ngắn khoảng cách giàu nghèo, là điều kiện quan trọng để các xã đặc biệt khó khăn nói chung và xã ATK nói riêng phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thành các tiêu chí của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tạo điều kiện thu hẹp dần khoảng cách giữa vùng dân tộc và miền núi nói chung và vùng ATK nói riêng với mặt bằng chung của các địa phương.

- Qua nghiên cứu báo cáo và tổ chức khảo sát, hội thảo tại các địa phương, hầu hết các địa phương đều đề nghị Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách Chương trình 135 hoặc chính sách tương tự Chương trình 135 đối với tất cả các xã ATK như hiện nay (bao gồm tất cả các xã ATK đạt chuẩn NTM và các thị trấn thuộc đối tượng xã ATK) một số đề nghị có chính sách riêng đặc thù để tri ân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc tại tất cả các xã, vùng ATK cách mạng.

- Giai đoạn tới đa số các địa phương đề nghị tập trung chính sách hỗ trợ sản xuất cho cộng đồng để làm phương tiện sản xuất chung

2.3.1.2. *Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010, Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006, Nghị định 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009, Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ,*

Bao gồm các nội dung Phụ cấp thu hút; Phụ cấp ưu đãi; Phụ cấp lưu động; Phụ cấp dạy bằng tiếng và viết chữ của người dân tộc thiểu số; Phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Trợ cấp lần đầu và trợ cấp chuyển vùng; Trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc nghỉ hưu; Thanh toán tiền tàu xe; Trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; Trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và nước sạch; Chính sách hỗ trợ gạo, hỗ trợ tiền ăn ở cho học sinh.

*(i) Kết quả đạt được:*

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP: hỗ trợ 27.070 lượt người với kinh phí hỗ trợ là 436.021 triệu đồng;

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: hỗ trợ 13.835 lượt người với kinh phí hỗ trợ là 258.952 triệu đồng;

- Chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 64/2009/NĐ-CP: hỗ trợ 1.041 lượt người với kinh phí hỗ trợ là 16.754 triệu đồng;

- Chính sách hỗ trợ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP: hỗ trợ 6.148 lượt người với kinh phí hỗ trợ là 128.384 triệu đồng; ;

Tất cả các chính sách này đã được áp dụng đối với các xã ATK thuộc khu vực đặc biệt khó khăn theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho từng năm. Riêng trong hai năm 2015, 2016 tất cả các xã ATK trên địa bàn cả nước được hưởng chính sách thu hút theo quy định tại các Nghị định trên, kể từ năm 2017 chỉ còn đối tượng các xã ATK thuộc khu vực đặc biệt khó khăn.

*(ii) Tác động đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.*

- Thuận lợi:

+ Chính sách trên đã có tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của các địa phương. Việc thực hiện chính sách đã làm cho cán bộ, công chức, nhân dân các xã ATK nhận thức được được sự tri ân của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc vùng ATK cách mạng đã có công trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, đồng thời tạo động lực cho các cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân bám chắc cơ sở, địa bàn công tác, góp phần tăng cường

thể trận quốc phòng an ninh vững chắc, ổn định đời sống phát triển kinh tế - xã hội.

+ Việc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP, Nghị định 64/2009/NĐ-CP của Chính phủ đã giảm bớt được một phần khó khăn cho công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang và người lao động đến công tác tại các địa bàn khó khăn, địa bàn các xã ATK cách mạng đã động viên, khuyến khích công chức, viên chức và người lao động yên tâm công tác lâu dài, có điều kiện đầu tư vào chuyên môn, nghiệp vụ, được đi thăm quan học tập trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó mới thật sự yên tâm công tác, tâm huyết với công việc, với nghề nghiệp, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác của các đối tượng trên góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

+ Việc thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã làm giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, bớt một phần khó khăn cho các hộ dân tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần vào làm giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng tốc độ đạt chuẩn nông thôn mới, dần thay đổi bộ mặt nông thôn cải thiện điều kiện kinh tế xã hội.

- Khó khăn:

+ Tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác trên địa bàn các xã ATK được hưởng chính sách trên trong hai năm 2015,2016 đang phấn khởi, đến năm 2017 bị cắt giảm do rà soát lại của Nhà nước nên chưa yên tâm, thoải mái; công tác tuyên truyền, giải thích của các cấp chính quyền chưa thấu đáo, kịp thời.

+ Việc xác định phạm vi, địa bàn được thụ hưởng chính sách này không ổn định, có sự thay đổi theo từng năm. Do vậy, khi thực hiện chế độ, chính sách phải đối chiếu, áp dụng nhiều văn bản quy định về xã đặc biệt khó khăn. Việc xác định địa bàn có giai đoạn trong hai năm 2015 và năm 2016 còn nhầm lẫn trong việc xác định địa bàn thụ hưởng, đối tượng thụ hưởng (tất cả các xã ATK được hưởng các chính sách này).

+ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2016 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 -2020 ban hành sau hơn 1 năm khi văn bản 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015 hết hiệu lực, do vậy trong quá trình thực hiện còn lúng túng, chông chéo gây tâm lý chưa yên tâm cho các đối tượng được hưởng chính sách, các cấp chính quyền lúng túng trong công tác xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách.

+ Việc xác định thời gian, đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp lần đầu chưa quy định rõ ràng, việc xác định thời gian (cộng dồn) để hưởng chế độ phụ cấp công tác lâu năm còn bất cập, chưa hợp lý.

(iii) *Đánh giá chung:* Các chính sách này đã kịp thời động viên các cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác trên địa bàn khu vực đặc biệt khó khăn trong đó có các xã ATK thuộc khu vực đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên trong hai năm 2015, 2016 còn có sự nhầm lẫn trong thực thi chính sách, nên còn gây tâm lý chưa đồng thuận trong nhân dân và đối tượng được hưởng chính sách. Một số địa phương như Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Nam, Quảng Ngãi đề nghị tiếp tục thực hiện chính sách trên đối với tất cả các xã ATK thuộc khu vực II, riêng tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang đề nghị chỉ áp dụng đối với các xã ATK thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, cần nhắc việc hỗ trợ cho cán bộ, cần ưu tiên hỗ trợ cho cộng đồng

2.3.1.3. *Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt được thực hiện theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.*

(i) *Kết quả đạt được:*

- Trong các năm qua đã hỗ trợ được 7.305 lượt người với kinh phí hỗ trợ là 73.088 triệu đồng;

(ii) *Tác động đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh*

- Thuận lợi: Việc hỗ trợ đất sản xuất và nước sinh hoạt đã phát huy được hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch đúng mục đích, đối tượng; chính sách đã giúp giải quyết được một phần tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt giúp cho người dân chủ động hơn về nguồn nước sạch trong sinh hoạt, nhất là vào mùa khô; góp phần nâng cao chất lượng đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và tạo cơ hội thuận lợi để người nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Khó khăn:

+ Nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương phân bổ ít, chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện chính sách, Trung ương chưa cấp kinh phí đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; cơ chế quản lý, thanh, quyết toán vốn theo văn bản hướng dẫn quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế. Nguồn kinh phí đối ứng từ ngân sách tỉnh thực hiện chính sách, kinh phí trả nợ công trình nước sinh hoạt tập trung hoàn thành, kinh phí duy tu sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung chưa được cấp theo quy định của Trung ương và nội dung của Đề án.

+ Văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương chưa sát với thực tế ở địa phương dẫn đến nhiều vấn đề bất cập khi triển khai thực hiện; một số Bộ, ngành liên quan không có văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, nên khi triển khai xuống các địa phương còn chưa thống nhất.

+ Định mức hỗ trợ các nội dung thấp so với tình hình thực tế giá cả hiện nay (như hỗ trợ đất sản xuất); trong khi đó nhu cầu của người dân thì nhiều, đối tượng được hỗ trợ thuộc hộ nghèo không có khả năng đối ứng nên rất khó thực hiện.

(iii) *Đánh giá chung:* Giai đoạn 2017-2020, thời điểm chính sách hỗ trợ theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu



lực nhưng mục tiêu chưa hoàn thành, đối tượng có nhu cầu thụ hưởng chính sách còn rất lớn. Do đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

### **2.3.2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững.**

#### **(i) Kết quả đạt được**

Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ được thực hiện trên địa bàn các 14 xã ATK cách mạng<sup>6</sup> từ năm 2011 đến nay bao gồm các nhóm chính sách đặc thù như sau ( Chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo; Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, người cận nghèo; Chính sách hỗ trợ trong giáo dục - đào tạo; Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Chính sách hỗ trợ lao động nghèo đào tạo nghề miễn phí, tạo việc làm, xuất khẩu lao động; Chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo).

- Qua các năm triển khai thực hiện đã tạo chuyển biến tích cực về đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã ATK (thuộc đối tượng là huyện nghèo). Thông qua chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập và các dự án hỗ trợ khác, các địa phương đã xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tập trung như: trồng cây lương thực, trồng thuốc lá, sản xuất hàng hoá thủ công,...chăn nuôi trâu, bò sinh sản, lợn nái, lợn thịt, gà, vịt, dê, cừu mang lại hiệu quả kinh tế cao, giúp người dân vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Các mô hình chăn nuôi bò mẹ, bò con phát huy hiệu quả.

- Chính sách tín dụng cho người nghèo trong giáo dục, nhà ở đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện cho người nghèo có điều kiện cho người nghèo có điều kiện cho con học tập, xây nhà ổn định cuộc sống. Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ y tế đã giúp người nghèo được khám chữa bệnh kịp thời, nâng cao sức khỏe.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã ATK dần được cải thiện ngày càng tốt hơn tạo điều kiện cho người dân đi lại, giao lưu tiếp cận thị trường, các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, điện sinh hoạt, thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất được xây dựng đã đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của người dân.

- Trong 14 xã ATK thuộc các huyện nghèo đến nay xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới năm 2016.

#### **(ii) Tác động đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.**

- Thuận lợi: Các xã ATK thuộc các huyện nghèo và xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, đều được thụ hưởng các chính sách của Nghị quyết 30a,

---

<sup>6</sup> Tỉnh Cao Bằng: 08 xã (Huyện Hà Quảng: Trường Hà, Nà Sác, Sóc Hà, Kéo Yên, Đào Ngạn, Phù Ngọc; Huyện Bảo Lạc: Huy Giáp, Hồng An); Tỉnh Quảng Ngãi: 06 xã, (huyện Ba Tơ: Ba Chùa, Ba Động, Ba Giang, Ba Thành, Ba Vinh và thị trấn Ba Tơ).

chương trình 135 và các chính sách hỗ trợ chung khác về y tế, giáo dục, nhà ở, hỗ trợ pháp lý cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận vốn, tiếp cận khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tiếp cận y tế, giáo dục và vươn lên thoát nghèo. Đây là chính sách đúng đắn của Nhà nước trong giai đoạn vừa qua.

- Khó khăn:

+ Tỷ lệ hộ nghèo tại các xã ATK còn cao (gần 15%)<sup>7</sup>, đời sống người dân đã được cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp vì các xã ATK tại các huyện nghèo là các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, thường xuyên xảy ra thiên tai, hạn hán, lũ quét...gây mất mùa.

+ Trình độ dân trí thấp, không đồng đều, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản còn hạn chế. Trình độ năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo tại cơ sở còn hạn chế nên việc thực hiện các chế độ chính sách tại địa phương đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời; việc phân cấp để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại cơ sở còn nhiều bất cập; sự tham gia của người dân vào các hoạt động chương trình còn hạn chế nên hiệu quả chương trình chưa cao, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

+ Ngân sách địa phương hạn hẹp, chưa bố trí được thêm kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

*(iii) Đánh giá chung.*

Nghị quyết 30a đã thực sự đi vào cuộc sống, được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ. Các địa phương đã nhanh chóng huy động được toàn bộ hệ thống chính trị vào cuộc, thành lập Ban chỉ đạo các cấp, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và tích cực tổ chức triển khai thực hiện. Làm cho nhân dân yên tâm sản xuất, gắn bó trên quê hương mình, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và nhà nước.

### **2.3.3. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ NSTW cho địa phương có xã ATK, vùng ATK cách mạng**

#### **2.3.3.1. Chính sách hỗ trợ của Chương trình đầu tư phát triển KT-XH vùng ATK cách mạng các tỉnh Thái Nguyên Bắc Giang và Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015**

Căn cứ quyết định công nhận các xã ATK cách mạng của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển kinh tế - xã hội các vùng ATK cách mạng của các tỉnh Thái Nguyên Bắc Giang và Quảng Ngãi, Thủ tướng Chính phủ đã cho hỗ trợ đầu tư bằng nguồn NSNN các xã và vùng ATK cách mạng như: ATK 19 xã Thái Nguyên (bắt đầu từ năm 2012); ATK Định Hóa tỉnh Thái Nguyên, ATK Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang và ATK Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi (bắt đầu từ năm 2014), chi tiết xem phụ lục kèm theo văn bản, cụ thể như sau:

---

<sup>7</sup> Nguồn: Niên giám thông kê các địa phương và cả nước năm 2014. Báo cáo tình hình KT- XH hàng năm của các địa phương (các địa phương Tuyên Quang, Thái Nguyên)

*(i) Các đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:*

(a) Đề án định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ cách mạng tỉnh Thái Nguyên đến 2015 theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nguồn vốn đầu tư là: 858.400 triệu đồng.

- *Kết quả:* Tỉnh Thái Nguyên đã phân bổ 168,48 tỷ đồng, thực hiện đầu tư 21 công trình, dự án trên địa bàn 19 xã thuộc 04 huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai. Đề án đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn 19 xã, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của bà con nhân dân trong vùng ATK cách mạng.

(b) Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng trung tâm ATK Định Hóa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 – 2020 theo Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nguồn vốn đầu tư là 1.668.000 triệu đồng.

- *Kết quả:* Sau 03 năm thực hiện đề án, kết quả đã có 20 điểm di tích được xếp hạng di tích cấp Quốc gia, 13 điểm di tích được xếp hạng di tích cấp Tỉnh; 22/128 điểm di tích đã được tôn tạo; hệ thống giao thông, thủy lợi được đầu tư sửa chữa đảm bảo để phục vụ sản xuất của nhân dân; Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng khá nhanh, góp phần tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt lên 76,2 triệu đồng (năm 2016) tăng 10,4% so với năm 2013; công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển ở mức khá; đời sống nhân dân được cải thiện...

Giai đoạn 2013-2015, tổng các nguồn vốn đầu tư để thực hiện Quyết định số 1318/QĐ-TTg là 376 tỷ đồng (trong đó, nguồn NSTW hỗ trợ theo Đề án là 46 tỷ đồng; các nguồn vốn khác và huy động nhân dân đóng góp đối ứng là 330 tỷ đồng).

c) Dự án Điều chỉnh, bổ sung định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ cách mạng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015 theo Quyết định số 1649/QĐ-TTg ngày 06/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nhu cầu vốn đầu tư là 505.874 triệu đồng, vốn NSTW là 468.223 triệu đồng, trong đó vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu là 239.297 triệu đồng.

- *Kết quả:* Có 52 dự án tại 03 huyện Yên Sơn, Sơn Dương và Chiêm Hóa được hỗ trợ đầu tư với kinh phí là 315,4 tỷ đồng đạt 62,3% kế hoạch vốn. Diện tích cây lương thực và hoa màu đạt kế hoạch, an ninh lương thực đảm bảo, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, số thôn bản có đường ô tô đến trung tâm vào mùa khô là 222/222 thôn, bản. Công tác xóa đói giảm nghèo đã hoàn thành kế hoạch đề ra. Trên 70% di tích vùng căn cứ cách mạng được phục hồi, tôn tạo.

*(ii) Các đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK cách mạng của các địa phương phê duyệt.*

Các địa phương Bắc Giang, Quảng Ngãi căn cứ vào quyết định công nhận xã ATK của Thủ tướng Chính phủ đã lập và phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn, tôn tạo các giá trị của di tích lịch sử cách mạng tại các xã

ATK, vùng ATK đã được công nhận trong đó kết hợp giữa nguồn lực NSTW, NSDP và các nguồn huy động khác, cụ thể như sau:

a) *Tỉnh Bắc Giang*: Đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng các xã ATK II, Hiệp Hòa giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang, tổng nguồn vốn đầu tư là 1.775.292 triệu đồng.

- *Kết quả*: đã triển khai 6 dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường giao thông (trong đó có 03 dự án giao thông trong giai đoạn 2014-2016; 03 dự án giao thông trong giai đoạn 2015-2017) với tổng chiều dài 24,7 km, trong đó có 11,9 km đường giao thông nông thôn loại A, 12,8 km đường giao thông cấp V miền núi. Tổng mức đầu tư của 06 dự án là 80.663 triệu đồng (trong đó NSTW 37.800 triệu đồng, NSDP là 42.863 triệu đồng). Đến nay, tổng nguồn vốn đã bố trí cho 06 dự án là 42.800 triệu đồng, trong đó: Vốn NSTW là 37.800 triệu đồng, vốn NSDP là 5.000 triệu đồng.

b) *Tỉnh Quảng Ngãi*: Đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng các xã ATK, Ba Tư theo Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, tổng nguồn vốn đầu tư là 643.585 triệu đồng.

- *Kết quả*: đã triển khai thực hiện 08 dự án, trong đó có 06 đường giao thông, 01 trụ sở làm việc của UBND xã và 01 nhà văn hóa thôn. Tổng mức đầu tư vốn NSTW là 19.500 triệu đồng.

(iii) *Tác động đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.*

- *Thuận lợi*:

+ Các đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (02 đề án của tỉnh Thái Nguyên, 01 dự án tổng thể của Tuyên Quang) và ủy quyền cho 02 tỉnh Bắc Giang, Quảng Ngãi phê duyệt 02 đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK cách mạng các tỉnh Bắc Giang và Quảng Ngãi thể hiện sự quan tâm to lớn của Đảng và Nhà nước đối vùng ATK cách mạng các tỉnh nói trên, đem lại hiệu quả quan trọng trong công tác bảo vệ di tích lịch sử cách mạng, phát triển cơ sở hạ tầng tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại các xã ATK, vùng ATK, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của chiến khu cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

+ Đã góp phần tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm sau cao hơn năm trước. Cơ cấu kinh tế của các xã ATK, vùng ATK chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ; công nghiệp và xây dựng; góp phần tích cực khôi phục, bảo vệ và tôn tạo các điểm di tích lịch sử, không ngừng thu hút khách du lịch đến thăm, tìm hiểu về lịch sử cách mạng, nhất là chiến khu cách mạng ATK Định Hóa đã thu hút gần 600.000 người/năm thăm quan, tìm hiểu.

+ Đảm bảo công tác an sinh xã hội; giải quyết việc làm cho con em nhân dân trong vùng đã tác động rất lớn đến tâm lý yên tâm, phấn khởi của đồng bào các dân tộc trong vùng ATK cách mạng. Tuy nhiên do nguồn lực NSTW và NSDP còn hạn

ché nên mục tiêu đạt được chưa cao, chưa đáp ứng đầy đủ kỳ vọng của người dân trong vùng ATK cách mạng.

+ *Khó khăn*: Do nguồn kinh phí của Trung ương và nguồn kinh phí của các địa phương còn hạn chế, sau một số năm triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 tổng số nguồn NSTW hỗ trợ 240.714 triệu đồng (đạt %), NSĐP và các nguồn xã hội hóa và vốn khác là 404.753 triệu đồng (đạt %). Các dự án đầu tư còn hạn chế chủ yếu tập trung ở một số xã ATK, còn nhiều xã ATK, vùng ATK chưa được hưởng chính sách đầu tư nên người dân vẫn còn tâm lý chưa công bằng, chưa kịp thời trong thực thi chính sách.

*(iii) Đánh giá chung.*

Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK cách mạng tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang và Quảng Ngãi trong giai đoạn 2011-2015 nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất, rừng, cảnh quan du lịch, di tích lịch sử cách mạng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; phục hồi tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, văn hóa; phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, thực hiện giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc trong vùng căn cứ cách mạng.

*2.3.3.2. Chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.*

Thực hiện Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định tiêu chí bổ sung xác định mỗi xã ATK được hưởng 0,3 điểm (tương đương 1.650 triệu đồng/xã/năm) để làm tiêu chí phân bổ NSTW cho NSĐP; Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 có 141 xã ATK cách mạng<sup>8</sup> được tính điểm phân bổ NSTW cho NSĐP của 06 địa phương (tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Giang và Quảng Ngãi), riêng 08 xã ATK cách mạng<sup>9</sup> (tỉnh Quảng Nam 04 xã và tỉnh Lạng Sơn 04 xã) mới được bổ sung chưa được tính điểm phân bổ NSTW cho NSĐP.

*(i) Kết quả*: Với 141 xã được tính điểm, mỗi xã 0,3 điểm (tương đương 1.650 triệu đồng) để bổ sung NSTW cho NSĐP (tương đương phần vốn NSTW bổ sung cho NSĐP mỗi năm 232.650 triệu đồng cho 06 tỉnh có xã ATK, vùng ATK cách mạng nêu trên) đây là một nguồn lực đáng kể trong bối cảnh khó khăn về nguồn ngân sách hiện nay, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước nhằm tri ân đồng bào các dân tộc vùng ATK cách mạng đã một lòng đi theo cách mạng, dùng bọc, che chở cách mạng từ trong trứng nước cho đến thắng lợi ngày nay.

<sup>8</sup> Thái Nguyên: 59 xã; Tuyên Quang: 19 xã; Bắc Giang: 16 xã; Lạng Sơn: 08 xã; Quảng Ngãi: 06 xã; Cao Bằng: 30 xã.

<sup>9</sup> Tỉnh Quảng Nam: xã Trà Giáp, Trà Giác, Trà Tân, Trà Đốc; Tỉnh Lạng Sơn: xã Chiến Thắng, xã Chiêu Vũ, xã Long Đống và thị trấn Bắc Sơn.

(ii) *Đánh giá chung:* Việc hỗ trợ theo phương pháp tính điểm như hiện nay bảo đảm tính công bằng, khách quan và tăng cường chủ động về ngân sách cho địa phương để lựa chọn các dự án đầu tư, địa điểm đầu tư phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Chính sách này được các địa phương đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện và đề nghị Chính phủ tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới, Chính phủ có giải pháp để hỗ trợ NSDP kịp thời cho các xã mới được công nhận bổ sung.

#### **2.3.4. Chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước**

(i) Thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở ban hành tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong các năm qua công tác này đã được Đảng và Nhà nước, các địa phương quan tâm, tích cực hỗ trợ nhà ở cho người có công. Tuy nhiên do nguồn lực có hạn, nên kết quả đạt được còn hạn chế, Người có công trong vùng ATK cách mạng đã có tuổi đời tương đối cao, nêu trong kháng chiến chống Pháp cũng đã trên 80 tuổi, trong kháng chiến chống Mỹ đã trên 60 tuổi, quỹ thời gian không còn nhiều, nên các địa phương thiết tha đề nghị Chính phủ cần sớm ưu tiên cho triển khai hoàn thành chính sách này trên địa bàn các xã ATK cách mạng.

(ii) Chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng là người nghèo, người có công trên địa bàn xã ATK: Hiện nay có 14 xã ATK cách mạng và khoảng gần 15% hộ nghèo trong các xã ATK cách mạng thuộc đối tượng người nghèo được hưởng 100% chính sách hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân; đối tượng cận nghèo được 70% chính sách hỗ trợ thẻ BHYT, các địa phương và đối tượng còn lại chưa được hưởng chính sách hỗ trợ thẻ BHYT chiếm khoảng 60% dân số trong vùng ATK cách mạng. Qua khảo sát, hội thảo tại các địa phương, đại đa số người dân và chính quyền các địa phương trong vùng ATK cách mạng đều mong muốn được Nhà nước quan tâm hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân sinh sống lập nghiệp lâu dài (từ 5 năm trở lên) trên địa bàn xã ATK cách mạng. Có nơi đề nghị hỗ trợ 100%, có nơi đề nghị hỗ trợ 70%, có nơi đề nghị hỗ trợ 50% để người dân có ý thức tích cực tham gia và được hưởng chính sách BHYT, chăm sóc sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

#### **2.3.5. Các chính sách CTMTQG xây dựng nông thôn mới**

- *Thuận lợi:*

+ Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, các cấp chính quyền địa phương đã tập trung ưu tiên tuyên truyền, đào tạo tập huấn các nội dung liên quan chương trình tiếp tục được quan tâm thực hiện về lập kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với hướng dẫn chuyên gia khoa học kỹ thuật, thông qua đó nhằm đẩy mạnh thực hiện các nội dung về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn, phát triển văn hóa trong xây dựng NTM.

+ Công tác xây dựng NTM ở các xã ATK đã tạo được sự đồng thuận của các cấp, cách ngành từ Trung ương đến địa phương và người dân tích cực chung tay xây dựng nông thôn mới. Hầu hết các xã tổ chức quán triệt, triển khai các

nhiệm vụ tới các ban, ngành, đoàn thể xã và xóm; một số xã đã chủ động triển khai các nguồn vốn khác, hỗ trợ xi măng, cùng với huy động đối ứng của nhân dân, để xây dựng đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa xóm,... phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí theo kế hoạch đề ra. Đến hết năm 2015, trong số 149 xã ATK cách mạng trong cả nước, có 20 xã ATK đạt chuẩn nông thôn mới<sup>10</sup> chiếm tỷ lệ 13,5% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- *Khó khăn*: Vẫn còn xu hướng tâm lý ngại về đích nông thôn mới trong chính quyền cấp xã và bà con nhân dân các xã ATK, bởi vì khi đạt chuẩn NTM cũng đồng nghĩa với việc xã không được hưởng chính sách Chương trình 135. Vốn của CTMTQG xây dựng NTM rất hạn chế, trung bình mỗi xã chưa đạt 1,0 tỷ đồng/năm, do vậy để đạt chuẩn nông thôn mới các xã phải huy động sức dân và vốn vay trong dân và doanh nghiệp rất nhiều làm tăng gánh nặng của người dân trước sức ép sớm hoàn thành xây dựng NTM.

## **2.4. Đánh giá tác động việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK**

### **2.4.1. Tác động tích cực**

- Được sự quan tâm, tri ân của Đảng và Nhà nước đối với các xã ATK, vùng ATK, thông qua các nhóm chính sách hỗ trợ thiết thực nêu trên đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao đời sống nhân dân, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, tạo sự chuyển biến căn bản về sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần góp phần giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

- Trong điều kiện kinh tế của các xã ATK còn rất nhiều khó khăn, nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của địa phương cho các xã ATK để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đã góp phần làm thay đổi diện mạo các xã ATK, góp phần quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế của địa phương nói chung của các xã ATK nói riêng, từ đó giảm khoảng cách phát triển giữa các xã ATK, vùng ATK với các vùng khác trong từng địa phương.

- Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Thông qua các chính sách để thấy được sự quan tâm, tri ân của Đảng và Nhà nước đối với vùng đất cách mạng, từ đó tạo dựng niềm tin vững chắc trong nhân dân, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

- Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương ban hành đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chính sách ở địa phương. Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện của các cấp chính quyền được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Các nội dung hỗ trợ được các ngành chủ trì tham mưu kịp thời, đồng thời chủ động tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện ở cơ sở.

<sup>10</sup> Thái Nguyên: 12 xã; Bắc Giang: 02 xã; Tuyên Quang: 04 xã; Cao Bằng: 02 xã

- Công tác tuyên truyền về các chính sách một cách hiệu quả các cấp chính quyền đã làm cho nhân dân hiểu rõ sự tri ân của Đảng và Nhà nước đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện thành công các chính sách. Các nội dung chính sách đã thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch, góp phần quan trọng trong việc ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa bàn các xã ATK.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản đi vào nề nếp, hạn chế được tình trạng đầu tư dàn trải. Việc phân cấp cho các xã làm chủ đầu tư xây dựng một số công trình đã giúp các địa phương chủ động trong việc lựa chọn công trình, hỗ trợ theo nguyện vọng của nhân dân, huy động thêm các nguồn lực để đầu tư.

#### **2.4.2. Khó khăn, vướng mắc**

- Hệ thống chính sách tương đối nhiều, tuy nhiên nguồn lực phân tán, không tập trung, hầu hết các địa phương đề nghị có chính sách riêng, đặc thù để thống nhất hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK trong cả nước.

- Do chính sách của Nhà nước về đầu tư xây dựng trong những năm gần đây có nhiều sự thay đổi, việc cập nhật và thực hiện các văn bản mới đối với cấp xã, các thôn có lúc còn chưa kịp thời dẫn đến thực hiện còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Tâm lý còn y lại và trông chờ chính sách còn nặng nề trong các cấp chính quyền và nhân dân vùng ATK, chưa có sự đổi mới, mô hình tốt, tiên phong trong việc xã hội hóa đầu tư tại các vùng đã được công nhận là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt như ATK Định Hóa, ATK Tân Trào, ATK Bắc Sơn...

- Định mức hỗ trợ đầu tư theo Chương trình 135 tại các xã ATK cách mạng nói riêng và các xã đặc biệt khó khăn nói chung chưa đủ so với quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (1.500 triệu đồng/năm), trong khi đó năm 2014 và 2015, định mức hỗ trợ mới đạt 1.000 triệu đồng/năm (bằng 67% quy định), trong điều kiện nguồn vốn ngân sách của các địa phương khó khăn, nên một số mục tiêu đầu tư không thực hiện được. Các xã ATK đạt chuẩn nông thôn mới, các thị trấn không được tiếp tục đầu tư theo Chương trình 135 đã ảnh hưởng đến tâm lý của người dân vì chính sách áp dụng chưa công bằng, xã ATK vẫn thuộc đối tượng đặc biệt khó khăn. Mong muốn của các địa phương nói chung vẫn muốn được hưởng chính sách tương tự Chương trình 135 cho tất cả các xã ATK (kể cả xã đã đạt chuẩn NTM)

- Việc giao các địa phương chủ động lập, phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã ATK, vùng ATK sau khi có quyết định công nhận của Thủ tướng Chính phủ đã giao quyền chủ động cho các địa phương, tuy nhiên do nguồn lực có hạn, khả năng NSDP hạn chế, khả năng huy động xã hội hóa chưa cao, sự quan tâm của các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp còn hạn chế nên kết quả không cao. Trong quá trình thực hiện, một số nội dung của đề án không còn phù hợp với tình hình thực tế dẫn tới phải điều chỉnh.

- Quy trình lập hồ sơ để lựa chọn nhà cung cấp của các xã theo Đề án phát triển sản xuất còn lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn đã phân



bỏ. Việc hỗ trợ con giống gia súc, gia cầm tiềm ẩn nhiều rủi ro trong khi thực hiện; việc hỗ trợ cây trồng, đặc biệt là các cây ăn quả cần thời gian dài nên rất khó đánh giá hiệu quả đề án. Đa số người dân mong muốn việc hỗ trợ mang tính chất cộng đồng để nhiều người được tiếp cận.

- Năng lực của một số cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế ảnh hưởng tới công tác thuyết phục, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách. Việc bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa cần nhiều kinh phí nhưng sự hỗ trợ của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đối với các di tích ATK cách mạng.

- Một số lãnh đạo cấp xã chưa chủ động, tích cực và sáng tạo trong thực hiện các mục tiêu của chính sách, bị động, trông chờ, ỷ lại việc hỗ trợ của cấp trên, nhất là hỗ trợ vốn. Trong thực hiện chính sách, nhất là trong xây dựng nông thôn mới một số xã phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản do chưa chấp hành nghiêm Luật đầu tư công, các quy định về đầu tư và xây dựng, coi nhẹ việc huy động vốn và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

### **2.4.3. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

#### **2.4.3.1. Nguyên nhân**

- Trong những năm đầu, do có những chế độ chính sách mới thực hiện nên trong quá trình quản lý và điều hành còn lúng túng.

- Một số chế độ hỗ trợ phải cần nhiều thời gian mới thấy được hiệu quả hoặc do trong quá trình thực hiện dễ xảy ra những rủi ro không mong muốn như thiên tai, dịch bệnh như hỗ trợ bò giống, lợn giống, cây ăn quả ... nên một số cán bộ, người dân băn khoăn.

- Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá chính sách chưa được coi trọng nên chưa có điều chỉnh kịp thời. Sau khi được công nhận nhiều địa phương, người dân mong đợi chính sách nhưng công tác tổng hợp báo cáo của các cấp còn chậm.

#### **2.4.3.2. Bài học kinh nghiệm.**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến sâu rộng chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến toàn thể người dân về các chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước cho các xã ATK và vùng ATK.

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo chỉ đạo của Cấp ủy, UBND các cấp trong việc triển khai thực hiện các chính sách. Cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn từ Trung ương đến địa phương trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK.

- Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cộng đồng trong việc thực hiện chính sách. Giải quyết các thắc mắc của người dân một cách triệt để không để tình trạng người dân bức xúc khiếu kiện.

- Tăng cường công tác hậu kiểm, sơ kết, tổng kết đánh giá, rà soát chính sách để bảo đảm tính kịp thời, công bằng trong thực thi chính sách.

## **2.5. Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK**

### **2.5.1. Đối với các chính sách đang áp dụng hiện nay**

- Chính sách Chương trình 135: Đề nghị UBND nghiên cứu áp dụng chính sách tương tự CT135 cho tất cả các xã ATK.

- Đề nghị giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định mới thay thế các Nghị định Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP để hoàn thiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần nhắc xem xét đến mức hỗ trợ thu hút các xã ATK thuộc khu vực II.

- Các bộ, ngành Trung ương chủ quản lý các Chương trình, chính sách kịp thời bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng chính phủ công nhận để hỗ trợ cho các địa phương.

- Các chính sách khác: áp dụng như hiện nay.

### **2.5.2. Đối với đề xuất chính sách mới**

- Đề nghị Chính phủ xây dựng chính sách hỗ trợ 100% thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân sinh sống trong khu vực xã ATK cách mạng.

- Đề nghị Chính phủ xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí để trùng tu tôn tạo các di tích ATK cách mạng, tăng cường tuyên truyền, vận động thu hút du lịch về nguồn, du lịch thiên nhiên tại các vùng ATK cách mạng. Xây dựng các thiết chế văn hóa tại các xã ATK.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ có cơ chế riêng về thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên, môi trường để tăng cường thu hút đầu tư tại vùng ATK cách mạng, nhất là về cơ chế đầu tư cho hạ tầng, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: Xem xét chính sách hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 như sau: (i) Nâng mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng lên 1.500 triệu đồng/xã, phát triển sản xuất lên 600 triệu/xã để xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả; (ii) Đề nghị Chính phủ nâng mức hỗ trợ hộ gia đình xây bể chứa nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt mùa khô của nhân dân (thời gian 3 tháng); (iii) Hỗ trợ kinh phí cho các hộ nghèo thiếu đất canh tác ở các xã ATK, vùng ATK để học nghề tạo sinh kế thoát nghèo.

- Đề nghị Chính phủ xem xét chính sách ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK.

- Đề nghị Chính phủ rà soát lại chính sách ưu tiên:

+ Áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ

lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ.

+ Áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015

- Xem xét điều chỉnh Luật Đầu tư công: các dự án đầu tư thuộc Chương trình 135, 30a không được áp dụng cơ chế đặc thù (do không có vốn góp của dân), phải thực hiện quy trình đầu tư theo đúng Khoản 3, Điều 27 và Điều 38 của Luật Đầu tư công, thủ tục trình duyệt chủ trương đầu tư phức tạp, thời gian kéo dài, khối lượng văn bản hồ sơ trình duyệt lớn do số lượng danh mục công trình quy mô nhỏ nhiều. Đề nghị các dự án nhóm C quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp (kể cả không có phần vốn góp của dân) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được thực hiện theo cơ chế đặc thù trong thực hiện lập, quyết định chủ trương đầu tư theo Điều 13, Nghị định 136/2015/NĐ-CP (được phép trình, duyệt chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ, không tách chi tiết từng dự án).

## Phần thứ ba

# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO CÁC XÃ ATK, VÙNG ATK CÁCH MẠNG

### 3.1. Quan điểm về chính sách hỗ trợ cho các xã ATK

- Đại hội IX của Đảng, khẳng định: “Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, bảo đảm tất cả các gia đình chính sách đều có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình so với người dân địa phương trên cơ sở kết hợp 3 nguồn lực: Nhà nước, cộng đồng và cá nhân các đối tượng chính sách tự vươn lên”. Nhấn mạnh quan điểm này. Đại hội X của Đảng một lần nữa chỉ rõ: “Chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội. Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội”.

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội XI của Đảng thông qua, khẳng định “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước”

Hầu hết người có công và nhân dân trong vùng ATK, xã ATK đã được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước, đời sống ổn định và từng bước được cải thiện, góp phần ổn định chính trị, xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, việc lồng ghép chính sách hỗ trợ cho các xã ATK vào các chương trình 135, giảm nghèo bền vững, chính sách thu hút đã trở thành phong trào thi đua và được cấp ủy, chính quyền các cấp, các đoàn thể đưa vào kế hoạch phân đấu hằng năm, tạo không khí lành mạnh ở cơ sở, tạo niềm tin cho nhân dân trong vùng ATK, xã ATK với chính sách của Đảng và Nhà nước.

### 3.2. Yêu cầu, mục tiêu, giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK

#### 3.2.1. Yêu cầu hoàn thiện chính sách

##### 3.2.1.1. Một số vấn đề về chính sách hiện nay

- Khoảng cách chênh lệch giàu nghèo chưa được rút ngắn, thu nhập của người nghèo ở các vùng, các xã đặc biệt khó khăn, xã ATK còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước; đời sống của người dân trong vùng ATK về vật chất và tinh thần chưa được thụ hưởng đầy đủ, các chính sách hỗ trợ sản xuất, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, hỗ trợ về nhà ở, trợ giúp pháp lý và hưởng thụ văn hóa, bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên còn hạn chế...;

- Một số chính sách ban hành mang tính ngắn hạn tình thế, tập trung ở một số xã trong vùng ATK, một số vùng ATK chưa đồng bộ, chưa kịp thời, chưa tập trung đúng mức vào giải quyết căn nguyên của đói nghèo, vùng đặc biệt khó khăn đó là đầu tư hạ tầng điện sản xuất, thủy lợi, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ sinh kế, thay đổi cơ cấu sản xuất, dịch vụ du lịch tạo công ăn việc làm để nhân dân các dân tộc trong vùng ổn định, làm giàu, vươn lên thoát nghèo bền vững

từ chính mảnh đất quê hương cách mạng của mình ...;

- Có quá nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp mang tính bao cấp của NSTW, xu thế trông chờ vào nguồn vốn từ NSTW nên chưa tạo ra ý thức chủ động của các cấp chính quyền địa phương và chưa có cơ chế tạo điều kiện để thu hút nguồn lực đầu tư, xã hội hóa và của người dân trong vùng, của các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài;

- Nhiều di tích lịch sử xuống cấp chưa được quan tâm đúng mức để phục dựng, tôn tạo. Một số địa phương chưa quan tâm hỗ trợ NSĐP để phục dựng, cấm biển chỉ báo các di tích lịch sử cấp tỉnh, cấp huyện.

### *3.2.1.2. Nguyên nhân:*

- Sự chông chéo chính sách dẫn đến chông chéo phân bổ, dàn trải, nguồn lực đầu tư trong khi khả năng bố trí nguồn ngân sách nhà nước còn có hạn.

- Các chính sách được nhiều bộ ngành đề xuất ban hành và nhiều cơ quan cùng thực hiện, nhưng thiếu sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ.

- Các xã ATK không được hưởng chính sách riêng mà phải xếp vào danh sách các xã yếu thế (ĐBK) cũng phần nào ảnh hưởng đến tâm lý của bà con nhân dân. Hệ thống chính sách hỗ trợ các xã ATK cách mạng khá đầy đủ nhưng còn hàm chứa nhiều thủ tục hành chính phức tạp, phiền hà hoặc chưa tính hết các điều kiện cần và đủ. Chưa kịp thời, còn để người dân và chính quyền địa phương mòn mỏi trông đợi, vv....

*3.2.1.3. Yêu cầu:* Các hạn chế bất cập của hệ thống các chính sách hỗ trợ các xã ATK cách mạng ở nước ta hiện nay đặt ra yêu cầu bức thiết cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách để đảm bảo mục tiêu, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, khắc phục triệt để các bất cập hạn chế trong chính sách hỗ trợ các xã ATK cách mạng ở nước ta hiện nay. Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ các xã ATK cách mạng cũng phải tuân theo các nguyên tắc, các tiêu chí trong xây dựng chính sách, đồng thời cũng phải chú ý đến các yếu tố tác động các điều kiện nguồn lực để thực hiện chính sách, đặc điểm, đặc thù của người dân và chính quyền nhân dân các cấp trong vùng ATK cách mạng.

### **3.2.2. Mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK**

#### *3.2.2.1 Mục tiêu chung*

Nhằm tri ân đồng bào các dân tộc trong vùng ATK cách mạng, các xã ATK cách mạng đã có công nuôi dưỡng, đùm bọc cách mạng. Nâng mức sống cả về vật chất và tinh thần của người dân sinh sống trong các xã ATK, vùng ATK cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung của cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng. Bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ, giáo dục và phát huy các giá trị lịch sử cách mạng của chiến khu ATK cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến muôn đời sau.

#### *3.2.2.2. Mục tiêu cụ thể*

- Tỷ lệ hộ nghèo: bằng hoặc thấp hơn mức bình quân cả nước, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo trung bình chung trong các xã ATK bình quân 1% -

1,5%/năm (riêng các xã ATK thuộc các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3% - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Đến năm 2020 tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước, trong đó 100% xã có mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; 80% số xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới;

- Đến năm 2020 số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế bằng hoặc cao hơn mức bình quân cả nước, trong đó có 70% - 80% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 100% trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Đến năm 2020: 100% xã ATK có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; Từ 70% - 80% thôn, bản có đường trục giao thông được cứng hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Đến năm 2020: 100% xã có điện lưới đến từng thôn bản.

- Đến năm 2020: 80% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Từ năm 2018 trở đi 100% người dân sinh sống trong vùng ATK cách mạng (từ 5 năm trở lên) được hỗ trợ chính sách bảo hiểm y tế. 100% xã, thị trấn ATK cách mạng được hưởng chính sách chương trình 135 hoặc tương tự 135 giai đoạn 2016-2020; 100% xã ATK cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ NSTW cho NSDP theo chương trình đầu tư công trung hạn 2016-2020 (mỗi xã được hỗ trợ 0,3 điểm/xã/năm).

- Đến năm 2020, 100% người có công với cách mạng trong vùng ATK cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công.

- Đến năm 2020, 100% các biển báo, biển chỉ dẫn di tích lịch sử cách mạng từ cấp Trung ương đến cấp huyện được phục dựng, cấm biển báo đảm trang trọng, đúng quy định. Đến năm 2025, 100% di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia được phục dựng, tôn tạo.

- Đến năm 2020 có 50% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới, đến năm 2025 có 75% số xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới.

### **3.3. Giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ các xã ATK, vùng ATK cách mạng**

#### **3.3.1. Bổ sung chính sách mới**

(1) *Chính sách hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân:* Hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người dân sinh sống lâu dài trong xã ATK (từ 5 năm trở lên) để nhân dân yên tâm sinh sống, lao động sản xuất trên chính quê hương cách mạng. Trung bình mỗi xã ATK có số dân là 3.500 người dân, trong đó đối tượng chưa được hưởng thẻ bảo hiểm y tế là 2.500 người. Với 149 xã ATK

cách mạng hiện nay, đã có 14 xã được hưởng chính sách hỗ trợ 100% thẻ BHYT cho người dân thuộc đối tượng huyện nghèo. Còn 135 xã còn lại, tỷ lệ người nghèo trung bình mỗi xã chiếm 15% đã được hưởng chính sách hỗ trợ 100% thẻ BHYT của Nhà nước; Hộ cận nghèo được hưởng 70% thẻ BHYT, đối tượng người cao tuổi trên 80 tuổi và trẻ em dưới 6 tuổi được hưởng 100% thẻ BHYT. Đối tượng còn lại đề nghị hỗ trợ là 100% (bao gồm cả đối tượng hộ cận nghèo), ước tính kinh phí thực hiện NSTW hỗ trợ hàng năm là 1,0 tỷ đồng/xã/năm.

- Tác động của chính sách: Với mức hỗ trợ 100% NSTW mua thẻ BHYT cho người dân (Trong thời gian tới nếu được Chính phủ công nhận 421 xã ATK cách mạng, kinh phí hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân trong các xã ATK cách mạng là 420 tỷ đồng/năm) nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 ban hành tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời nâng cao ý thức cho người dân trong vùng ATK cách mạng trong việc chủ động tham gia BHYT, chủ động trong khám chữa bệnh nâng cao chất lượng chăm sóc y tế cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

Đề nghị Bộ Y tế chủ trì xây dựng chính sách này để hỗ trợ nhân dân các xã ATK, đây chính là sự thể hiện sự tri ân trực tiếp của Đảng và Nhà nước đối với người dân trong vùng ATK cách mạng.

(2) *Chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo các giá trị lịch sử ATK cách mạng:* Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn, tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK nhằm giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ sau này đồng thời góp phần thu hút du lịch về nguồn, tăng nguồn thu từ du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

(3) *Chính sách ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK:* Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh khu vực ưu tiên để khuyến khích con em đồng bào các dân tộc vùng ATK.

(4) *Chính sách ưu tiên ưu đãi về cho vay lại từ nguồn vốn vay ODA và ưu đãi đầu tư tại các xã ATK:* Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu đề xuất áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ.

(5) *Chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư tại các xã ATK:* Đề nghị giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, nghiên cứu bổ sung áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015.

### 3.3.2. Hoàn thiện chính sách hiện nay

### 3.3.2.1. Nhóm các chính sách đối với xã đặc biệt khó khăn là xã ATK cách mạng

(i) Hoàn thiện chính sách Chương trình 135: Thực hiện Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã ATK, các thôn bản đặc biệt khó khăn. Danh sách các xã ATK được áp dụng thực hiện theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 (có 37 xã<sup>11</sup>/149 xã ATK cách mạng không được hưởng chính sách Chương trình 135).

Tuy nhiên, theo Quyết định số 551/QĐ-TTg các xã ATK và xã biên giới thuộc đối tượng được hưởng chính sách Chương trình 135 mà không phụ thuộc vào tiêu chí là thị trấn hay xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đại đa số các địa phương đề nghị Chính phủ tiếp tục cho các xã ATK được hưởng chính sách Chương trình 135 trong giai đoạn 2016-2020 (không tính đến xã nông thôn mới và thị trấn vì đây là một chính sách để hỗ trợ các xã ATK cách mạng), để đảm bảo công bằng và kịp thời trong thực thi chính sách.

Đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét áp dụng chính sách Chương trình 135 (gd2) đối với tất cả các xã ATK kể cả đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn. Hàng năm Ủy ban dân tộc có trách nhiệm tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung các xã ATK mới được công nhận vào danh sách xã được hưởng chính sách chương trình 135, kịp thời bổ sung kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư của chương trình cho các địa phương mới được công nhận từ nguồn vốn NSTW.

(ii) Hoàn thiện nhóm chính sách thu hút theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP: để chính sách đồng bộ, thực hiện thống nhất, hiệu quả, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng một nghị định mới để hoàn thiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thống nhất triển khai thực hiện trong cả nước. Đa số các địa phương đề nghị cho áp dụng mức hỗ trợ 50% thu hút đối với chính sách này với tất cả các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì tổng hợp danh sách các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II vào danh sách các xã được hưởng chính sách thu hút khi

<sup>11</sup> Thái Nguyên: 15 xã (xã Bảo Cường, Hà Thượng, Tiên Hội, Hùng Sơn, Kỳ Phú, Ôn Lương, Đồng Thịnh, Linh Thông, La Bằng, Bàn Ngoại, Mỹ Yên, Khôi Kỳ, Lâu Thượng, Phú Thượng) và 04 thị trấn (Chợ Chu, Đại Từ, Quán Chu, Đình Cạ); Tuyên Quang: 04 xã (Tân Trào, Kim Bình, Vinh Quang, Mỹ Bằng); Bắc Giang: 04 xã (Hoàng Lương, Hoàng An, Xuân Cẩm, Thái Sơn); Lạng Sơn: 03 xã (Bắc Sơn, Quỳnh Sơn, Hữu Vĩnh) và 01 thị trấn Bắc Sơn; Cao Bằng: 03 xã (Trương Hà, Minh Tâm, Xuân Trường) và 02 thị trấn (Tĩnh Túc và Đông Khê); Quảng Ngãi: 01 Thị trấn Ba Tơ (đây là các xã đạt chuẩn NTM và thị trấn).



sửa đổi Nghị định mới thay thế cho các Nghị định trên, cần nhắc xem xét tỷ lệ hỗ trợ thu hút cán bộ công chức, viên chức, giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở các xã ATK thuộc đối tượng xã khu vực II.

*3.3.2.2. Chính sách hỗ trợ trực tiếp từ NSTW cho địa phương có xã ATK, vùng ATK*

Thực hiện Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định tiêu chí bổ sung xác định mỗi xã ATK được hưởng 0,3 điểm để làm tiêu chí phân bổ NSNN cho Ngân sách địa phương.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp bổ sung các xã ATK mới được công nhận vào tiêu chí tính điểm để kịp thời bổ sung kế hoạch vốn NSTW cho NSDP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hàng năm cho các địa phương.

*3.3.2.3 Các chính sách khác liên quan đến đối tượng thụ hưởng là xã ATK, vùng ATK:* tiếp tục thực hiện như hiện nay, gồm các chính sách sau.

- Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt được thực hiện theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 – 2020 ban hành tại Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia có tính chất phức tạp, điển hình ban hành tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững ban hành tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở ban hành tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3.3.3. Giải pháp triển khai thực hiện**

- Một là, tiếp tục hoàn thiện việc công nhận các xã ATK, vùng ATK theo báo cáo đề nghị của các địa phương nhằm kịp thời ghi nhận công lao của nhân dân các dân tộc vùng chiến khu cách mạng đã có công nuôi dưỡng, xây dựng cách mạng.

- Hai là, tiếp tục thực hiện các chính sách đang triển khai, các chính sách mới bổ sung, hoàn thiện các chính sách phù hợp với điều kiện hiện nay theo hướng ưu tiên cho các xã ATK là đối tượng có điều kiện khó khăn đồng thời có công với cách mạng để triển khai đồng bộ, thống nhất và kịp thời tất cả chính sách ưu đãi cả từ Trung ương đến địa phương.

- Ba là, tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở, các dự án có tính lan tỏa, các dự án ở vùng trung tâm ATK, bảo tồn, tôn tạo các di tích cách mạng đặc biệt như hang động, hầm hào, công sự, trạm kỹ thuật, xưởng công binh,... tạo điều kiện để thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư cho xã ATK cách mạng nhất là trong lĩnh vực dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch cộng đồng;

- Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống của quê hương, truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, xã hội hóa công tác chăm sóc gia đình chính sách và người có công, mở rộng các chương trình tình nghĩa phong phú, đa dạng, thiết thực, tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình tình nghĩa, như xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, nhà tình nghĩa; chăm sóc, giúp đỡ, phụng dưỡng người có công và gia đình người có công, ưu tiên đào tạo nghề và tạo việc làm đối với con, em gia đình người có công, người dân trong vùng ATK.

- Năm là, khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để nhân dân và các nhà đầu tư tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ du lịch về nguồn, du lịch cộng đồng, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của các hộ gia đình, của quê hương cách mạng.

- Sáu là, rà soát cập nhật danh sách các xã ATK theo từng năm kế hoạch, bổ sung kịp thời khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận, đề xuất cơ chế sử dụng nguồn NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để bổ sung cho các xã mới được công nhận.

- Bảy là, kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt công tác chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng.

- Tám là, Phân công tổ chức thực hiện.

(i) Đối với các Bộ, ngành cơ quan Trung ương.

- Bộ Nội vụ:

+ Triển khai thực hiện Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí công nhận xã ATK, vùng ATK, chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã ATK, vùng ATK đảm bảo công khai, minh bạch và kịp thời.

+ Chủ trì xây dựng chính sách mới đối với cán bộ, công chức, viên chức giáo viên, cán bộ y tế và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc đối tượng khu vực II thay thế các chính sách thu hút theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP, Nghị định 61/2006/NĐ-CP và Nghị định 64/2009/NĐ-CP.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì tổng hợp, bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng chính phủ quyết định công nhận vào phương án tính toán tăng cân đối NSTW cho NSDP theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đề xuất tăng cân đối NSTW cho NSDP trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm cho các địa phương có các xã ATK mới được công nhận.

+ Chủ trì sửa đổi Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ: áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư tại địa bàn xã ATK, vùng ATK như vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định.

- Bộ Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban dân tộc bổ sung vốn sự nghiệp theo các chính sách mà đối tượng là xã ATK cách mạng được hưởng cho các xã ATK cách mạng mới được công nhận trong năm vào năm sau kế hoạch.

+ Chủ trì sửa đổi, bổ sung Nghị định 52/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ: áp dụng tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi các dự án đầu tư trong vùng ATK cách mạng như các dự án trong các huyện nghèo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, của Nghị định.

- Bộ Y tế:

+ Chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ thẻ BHYT cho toàn bộ nhân dân các xã ATK cách mạng bảo đảm tất cả nhân dân sinh sống lâu dài (từ 5 năm trở lên) trong vùng ATK cách mạng được hưởng chính sách BHYT của Nhà nước.

+ Đảm bảo nhân lực y tế cho chăm sóc sức khỏe ban đầu các bệnh viện tuyến huyện, các trạm xá tuyến xã trong vùng ATK cách mạng.

- Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch: chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn, tạo tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK nhằm giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ sau này, đồng thời góp phần thu hút phát triển du lịch, tạo điều kiện tăng nguồn thu từ du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục trong học sinh, sinh viên về lịch sử hình thành, truyền thống cách mạng của chiến khu ATK cách mạng; Chỉ đạo các Sở giáo dục, các trường học tích cực tổ chức thăm quan, tìm hiểu về nguồn tại các chiến khu ATK cách mạng nhằm nâng cao nhận thức về lịch sử cách mạng đồng thời tạo điều kiện cho các vùng ATK phát triển du lịch về nguồn.

+ Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh khu vực ưu tiên thi, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, các trường quân đội, công an đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã ATK để khuyến khích con em đồng bào các dân tộc vùng ATK.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Ủy ban dân tộc rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã ATK cách mạng được hưởng chính sách CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, hàng năm rà soát bổ sung các xã ATK mới được công nhận;

- Ủy ban dân tộc: Chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ATK cách mạng thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 (bao gồm các xã ATK đạt chuẩn Nông thôn mới) kịp thời bổ sung danh sách các xã ATK khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận;

- Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: Chỉ đạo các địa phương ưu tiên nguồn lực CTMTQG xây dựng Nông thôn mới, đề xuất hướng ưu tiên xây dựng nông thôn mới tại các xã ATK cách mạng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo tập đoàn bưu chính viễn thông, các Tổng công ty cung cấp dịch vụ viễn thông đến từng thôn bản thuộc vùng ATK; chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam phủ sóng truyền hình, sóng vô tuyến đến từng thôn bản trong vùng ATK.

- Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành chính sách nhà ở cho người có công trong vùng ATK cách mạng trước năm 2020.

- Bộ Quốc phòng: Phối hợp với Bộ Nội vụ trong rà soát các tiêu chí đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận các xã ATK, vùng ATK cách mạng bảo đảm kịp thời, chính xác. Chỉ đạo và phối hợp với các địa phương xây dựng, phục dựng các di tích lịch sử của Quân đội nhân dân Việt Nam tại các căn cứ ATK cách mạng.

- Bộ Công thương: Chỉ đạo tập đoàn điện lực Quốc gia rà soát hạ tầng điện tại các xã ATK bảo đảm tất cả các xã ATK đều phủ kín điện đến từng thôn bản.

- Bảo hiểm Xã hội: Phối hợp Bộ Y tế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội lập dự trù kinh phí hỗ trợ thẻ BHYT cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

- Các Bộ, ngành địa phương khác: quan tâm chăm lo đến chính sách hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK cách mạng. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về Đất nước con người Việt Nam nói chung, trong đó có các chiến khu ATK cách mạng nói riêng để cán bộ, công chức, viên chức, người dân, khách du lịch biết đến truyền thống hào hùng của chiến khu ATK cách mạng.

*(ii) Đối với chính quyền nhân dân các địa phương có xã ATK, vùng ATK cách mạng:*

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm có hiệu quả, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các xã ATK để bà con nhân dân trong vùng

nhận biết được chính sách của Đảng và Nhà nước đã đến được với nhân dân các dân tộc vùng ATK cách mạng. Tập trung đầu tư các công trình, dự án mang tính lan tỏa tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển KT-XH vùng ATK cách mạng, tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư nhằm phát triển du lịch nhất là du lịch về nguồn.

- Chủ động cân đối NSDP, huy động các nguồn đầu tư của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước như ngành điện, Bưu chính viễn thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, ngành du lịch.vv... để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân trong vùng ATK cách mạng.

- Ưu tiên nguồn lực của CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới, phần đầu sớm hoàn thành xây dựng nông thôn mới ở các xã ATK cách mạng.

- Ưu tiên nguồn NSTW và NSDP, vận động nhân dân, các nhà hảo tâm chăm lo giải quyết dứt điểm nhà ở cho người có công trong vùng ATK cách mạng.

- Ưu tiên thu hút đầu tư, tạo điều kiện về công ăn việc làm, bảo đảm an sinh xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

**TỔ BIÊN TẬP**

## PHỤ LỤC 1

### Hệ thống chính sách của Nhà nước đã và đang hỗ trợ cho các xã ATK, vùng ATK cách mạng hiện nay

#### 1. Các chính sách đối với xã đặc biệt khó khăn

- Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã ATK, các thôn bản đặc biệt khó khăn.

- Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ;

- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

- Chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ;

- Chính sách hỗ trợ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ban hành tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ;

- Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt được thực hiện theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

#### 2. Chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững

- Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 – 2020 ban hành tại Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia có tính chất phức tạp, điển hình ban hành tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Chính sách Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, trong đó đối tượng xã ATK tập trung chủ yếu ở các huyện nghèo và các chính sách ban hành cho người nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, nay là Chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững ban hành tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của TTCP.

### **3. Chính sách hỗ trợ trực tiếp từ NSTW cho ngân sách địa phương có xã ATK, vùng ATK**

- Chính sách hỗ trợ của Chương trình đầu tư phát triển KT-XH vùng ATK cách mạng các tỉnh Thái Nguyên Bắc Giang và Quảng Ngãi tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015.

- Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó xác định tiêu chí bổ sung xác định mỗi xã ATK được hưởng 0,3 điểm để làm tiêu chí phân bổ NSNN cho Ngân sách địa phương.

### **4. Chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước**

- Chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở ban hành tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở ban hành tại Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

### **5. Chính sách xây dựng nông thôn mới**

- Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM)